

DANH SÁCH LỚP 6A1, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh	An	x	31/08/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
2	Huỳnh Tuấn	Anh		20/02/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
3	Lê Song Bảo	Bình	x	24/08/2012	Quận 5 TPHCM	5.2	TT: B2.17.10 CC The Park, tổ 20, ấp 3, PK, NB	BVB
4	Tạ Trần Bảo	Châu	x	23/08/2012	Quận 1 - TPHCM	5A	CC HA Gold House	Bạch Đằng
5	Lê Thái Yên	Đan	x	27/12/2012	Quận 1 - TPHCM	5.1	205/42 Đào Sư Tích ấp 3 PK	HMD
6	Lương Thành	Đạt		01/08/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
7	Nguyễn Trọng	Đức		10/5/2012	Quận 1 - TPHCM	5.4	508 ấp 3 PK, NB	TU
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	x	28/09/2012	Quận 7, HCM	5.3	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
9	Vũ Như	Hiếu		03/05/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
10	Ngô Nguyễn Minh	Hoàng		18/07/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	61, tổ 10, ấp 5, PK, NB	BVB
11	Phạm Minh	Hoàng		02/10/2012	Tân Bình - TPHCM	5.6	B1.09.04 HA Gold House	VTS
12	Nguyễn	Hoàng		19/10/2012	Quận 4, HCM	5.1	Tổ 1, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
13	Trần Minh	Hung		11/01/2012	Q. Bình Thạnh	5.1	41 KDC, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
14	Trần Duy	Khôi		01/01/2012	Hải Lăng, Quảng Trị	5.1	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
15	Nguyễn Ngọc	Kiên		10/04/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	TT: B25-06 CC New Sài Gòn, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
16	Hà Tuấn	Kiệt		16/05/2012	Quận 3, HCM	5.3	Tổ 7, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
17	Trần Phan Hà Thiên	Kim	x	5/12/2012	Quận 5 - TPHCM	5.4	CH PHA	Trái tuyển - NB
18	Lê Hoàng Thiên	Kim	x	16/07/2012	TPHCM			Trái tuyển
19	Đặng Hoàng	Long		02/10/2012	Vĩnh Long, Vĩnh Long	5.2	Tổ 15, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
20	Phạm Dương Tiến	Luân		15/09/2012	Quang Trung, Kon	5.2	Tổ 1, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
21	Nguyễn Khánh	Minh	x	30/12/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 10, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
22	Đỗ Nguyễn Tuấn	Minh		11/10/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	TT: 205/62, tổ 16, ấp 3, PK, NB	BVB
23	Nguyễn Hoàng Đức	Minh		23/01/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
24	Trần Huyền	My	x	27/08/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	101/66/6 tổ 1, ấp 3, PK, NB	BVB
25	Ngô Bảo	Nam		01/06/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
26	Nguyễn Ngọc Phương	Nga	x	21/06/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 8, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
27	Lục Nguyễn Thanh	Nghi	x	18/7/2012	Quận 1 - TPHCM	5.3	147 ấp 3 xã PK, NB	TU
28	Trương Tuấn	Nghĩa		09/02/2012	An Nhơn Bình Định	5.1	TT: A20.08, CC Nam SG	BVB
29	Ngô Phạm Phương	Nguyễn	x	09/03/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
30	Vũ Trần Khôi	Nguyễn		24/02/2012	Nhà Bè, HCM	5.5	Tổ 3, Ấp 2, Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
31	Phạm Thành	Nhân		19/08/2012	Quận 5 TPHCM	5.1	TT: D5-01 CC PHA	BVB
32	Lê Đại	Nhân		23/12/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ

33	Huỳnh Thảo	Nhi	x	20/03/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	TT: D09.06 CC S.Reverside, ấp 5, PK, NB	BVB
34	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	x	08/02/2012	Quận 1, HCM	5.5	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
35	Trần Huỳnh An	Nhiên	x	07/03/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	TT: E18.06 CC S.Reverside, tổ 9, ấp 5, PK, NB	BVB
36	Trương Đăng	Ninh		01/12/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
37	Đỗ Hải	Phong		17/10/2012	Đống Đa Hà Nội	5.2	TT: B-07-05, 15A2, tổ 20, ấp 3, PK, NB	BVB
38	Phạm Hồng	Phúc		16/06/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
39	Nguyễn Lan	Phương	x	15/05/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	Block A3 tầng 15.1 CH HAGH, tổ 2, ấp 5, PK, NB	BVB
40	Nguyễn Như	Quỳnh	x	02/10/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 8, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
41	Trương Khánh	Quỳnh	x	29/4/2012	Quận 1 - TPHCM	5.1	13 ấp 3 PK	TU
42	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	x	10/7/2012	Quận 1 - TPHCM	5.1	208 ấp 4PL	BTK
43	Nguyễn Tuấn	Thành		21/01/2012	Quận 1 - TPHCM	5.6	Cao ốc PHA	Trần Nguyễn Hân
44	Ngô Ngọc Bảo	Trâm	x	30/04/2012	Thanh Hóa Thanh Hóa	5.2	TT: B3-16-02 CC The Park, ấp 3, PK, NB	BVB
45	Ngô Bảo	Trần	x	15/08/2012	Quận 5 TPHCM	5.1	113A, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
46	Nguyễn Ngọc Tố	Trinh	x	23/06/2012	Q. Tân Bình	5.2	TT: A1-14-02 CC HAGH, tổ 2, ấp 3, PK, NB	BVB
47	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	Nữ	29/08/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	D11-3 CC Phú Hoàng Anh, tổ 9, ấp 5, PK, NB	BVB
48	Huỳnh Phan Bảo	Uyên	x	08/08/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 7, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ

* Tổng kết danh sách có 48 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 6A2, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Bảo	Anh	x	11/04/2012	Bleiku, Gia Lai	5.2	Tổ 9, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
2	Trần Nguyễn Phương	Anh	x	23/01/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 15, Ấp 1, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
3	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	x	07/03/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
4	Nguyễn Trần Thế	Anh		30/09/2012	Tam Bình, Vĩnh Long	5.4	Tổ 13, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
5	Dương Ngọc Trâm	Anh	x	07/07/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 1, Ấp 4, Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
6	Lê Hoàng	Anh		23/12/2012	TPHCM	5.8	928 LVL PK	Tân Quy
7	Đặng Minh	Đô		09/12/2012	Tây Hòa, Phú Yên	5.2	Tổ 3, Ấp 3, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
8	Lê Ngọc Mỹ	Duyên	x	17/6/2012	Quận 1, HCM	5.1	438/2/22 Phước Lộc, Nhà Bè	Trái tuyển
9	Mai Trần Hương	Giang	x	24/8/2012	Quận 1 - TPHCM	5.8	CC Sunrise Riverside	Âu Dương Lân
10	Phan Văn Tuấn	Hải		29/07/2012	Quận 4, HCM	5.2	Tổ 11, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
11	Trần Mỹ	Hạnh	x	31/08/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 7, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
12	Lim Se	In	x	10/07/2012	Quận 1 - TPHCM	5.3	TT: B14-04 CC Hưng Phát, tổ 9, ấp 5, PK, NB	BVB
13	Huỳnh Minh	Khang		18/7/2012	Quận 1 - TPHCM	5.7	85 ấp 2 PK, NB	TU
14	Phạm Minh	Khang		17/01/2012	Đồng Đa Hà Nội	5.3	TT: D10-05 CC New SG, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
15	Lê Quốc Thịnh	Khang		26/02/2012	Quận 5 - TPHCM	5.7	CC HA Gold	Cao Bá Quát
16	Nguyễn Tuấn	Kiệt		27/03/2012	Tân Bình - TPHCM	5.6	197/45/15A tổ 20 ấp 3	VTS
17	Nguyễn Song Gia	Kỳ	x	19/5/2012	Phú Nhuận - TPHCM	5.5	D14.3 CC New Sài Gòn	VTS
18	Cao Lê Phương	Lan	x	18/04/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 7, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
19	Phạm Lê Bảo	Linh	x	07/12/2012	Quận 1, HCM	5.5	Tổ 6, Ấp 4, Xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
20	Mai Gia	Luật		15/09/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
21	Trần Kiến	Minh		11/12/2012	Quận 5, HCM	5.3	Tổ 7, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
22	Lê Nhật	Minh		01/8/2012	Quận 1 - TPHCM	5C	406/24 LVL ấp 3	Nguyễn Thái Sơn
23	Nguyễn Bùi Kim	Ngân	x	05/12/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 7, Ấp 5, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
24	Nguyễn Trọng	Nghĩa		15/02/2011	Quận 1	5.6	TT 33 tổ 2, ấp 4, Phước Lộc, Nhà Bè	Trái tuyển
25	Đoàn Thị Như	Ngọc	x	19/05/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
26	Nguyễn Phúc	Nguyên		12/03/2012	Bạc Liêu, Bạc Liêu	5.3	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
27	Mai Thị Thảo	Nguyên	x	01/05/2012	HCM	5.5	Tổ 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
28	Lê Thị Thảo	Nhi	x	11/07/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 16, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
29	Bùi Nguyễn Tâm	Nhi	x	20/9/2012	Quận 5 - TPHCM	5.2	229/20 ấp 3 xã PK	VTS
30	Lê Trần Trọng	Phú		10/02/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 4, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
31	Hoàng Mai	Quân	x	12/05/2012	Quận 7 - TPHCM	5.3	TT: C05-10 CCHAGL, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
32	Nguyễn Tấn	Tài		07/03/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 16, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ

33	Nguyễn Châu Khánh	Tâm	x	01/03/2012	Quận 5 TPHCM	5.3	TT: C6-03 CC Hưng Phát, tổ 14, ấp 3, PK, NB	BVB
34	Hoàng	Thạch		04/08/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	10 đường số 12 KDC Phước Kiên, tổ 17, ấp 5, PK, NB	BVB
35	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	x	23/10/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 11, Ấp 4, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
36	Giang Bảo	Thiên	x	16/09/2012	Quận 5, HCM	5.4	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
37	Trần Phước	Thiện		18/01/2012	Quỳnh Lưu, Nghệ An	5.5	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
38	Nguyễn An	Thịnh		15/01/2012	Châu Thành, Đồng Tháp	5.1	Tổ 4, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
39	Lê Thanh Nhã	Uyên	x	17/01/2012	Quận 5 TPHCM	5.2	155A, tổ 2, ấp 3, PK, NB	BVB
40	Nguyễn Vũ Thục	Vân	x	23/08/2012	Hà Nội	5.9	Dragon Hill	LTV
41	Bùi Minh	Vương		24/09/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	TT: 9.3 lô D, KDC New Sài Gòn, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
42	Nguyễn Minh	Vy	x	05/07/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 18, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
43	Ngô Nguyễn Tường	Vy	x	20/03/2012	Cai Lậy, Tiền Giang	5.2	Tổ 1, Ấp 5, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
44	Nguyễn Bùi Nhật	Vy	x	27/02/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 14, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
45	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	x	30/07/2012	Quận 5 TPHCM	5.2	35B, tổ 2, ấp 3, PK, NB	BVB

* Tổng kết danh sách có 45 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 6A3, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Dương Quốc	Anh		17/06/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
2	Nguyễn Quỳnh	Anh	x	29/03/2012	HCM	5.3	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
3	Phan Võ Quốc	Cường		07/07/2012	Phú Nhuận, HCM	5.3	Tổ 10, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
4	Dương Thụy Hạnh	Đan	x	20/01/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 15, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
5	Phạm Ngọc Linh	Đan	x	07/04/2012	Quỳnh Phụ, Thái Bình	5.1	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
6	Nguyễn Minh	Đăng		27/04/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 1, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
7	Trần Hải	Đăng		03/01/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
8	Đặng Ngọc Thiên	Đăng		19/09/2012	Tur Nghĩa, Quảng Ngãi	5.3	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
9	Lê Thị Hương	Giang	x	19/08/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tổ 8, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
10	Nguyễn Phạm Gia	Hân	x	19/09/2012	Quận 7, HCM	5.2	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
11	Nguyễn Gia	Hân	x	19/11/2012	Bình Minh, Vĩnh Long	5.4	Tổ 1, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
12	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	x	29/04/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
13	Đặng Nguyễn Gia	Hân	x	15/05/2012	Quận 1 TP HCM	5.1	15/2A, tổ 1, ấp 5, PK, NB	BVB
14	Nguyễn Hồng Công	Hậu		22/04/2012	Quận 3, HCM	5.3	Tổ 16, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
15	Nguyễn Xuân	Hung		12/06/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
16	Ngô Gia	Hung		09/10/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tổ 22, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
17	Nguyễn Hoàng	Huy		20/09/2011	Quận 10, HCM	5.2	Tổ 18, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
18	Trương Nguyễn Minh	Huy		27/02/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
19	Huỳnh Phúc	Khang		19/09/2012	Nhà Bè, HCM	5.3	Tổ 16, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
20	Nguyễn Xuân	Khánh		04/10/2012	Bảo Lộc, Lâm Đồng	5.3	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
21	Phạm Quốc	Khánh		09/12/2012	Nhà Bè, HCM	5.3	Tổ 10, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
22	Nguyễn Viết Tuấn	Khôi		08/08/2012	Hoài An Bình Định	5.2	TT: đường số 1, tổ 17, ấp 5, PK, NB	BVB
23	Vũ Nguyễn Thành	Long		22/02/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
24	Huỳnh Lê Tiểu	Long		25/08/2012	Nhà Bè, HCM	5.4	Tổ 13, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
25	Trương Bình	Minh		17/10/2012	Nhà Bè, HCM	5.3	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
26	Võ Gia	Nghi	x	09/02/2012	Tân Bình, HCM	5.4	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
27	Trần Đoàn Như	Ngọc	x	27/02/2012	Quận 5, HCM	5.3	Tổ 1, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
28	Nguyễn Trương Hồng	Ngọc	x	23/07/2012	Nhà Bè, HCM	5.4	Tổ 15, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
29	Lê Bảo	Ngọc	x	02/7/2012	Quận 5 - TP HCM	5.1	54B ấp 3 PK	NVT
30	Nguyễn Thành	Nhân		29/07/2012	Quận 7, HCM	5.2	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
31	Phạm Thị Kiều	Nhi	x	29/10/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 15, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
32	Lê Chung Bảo	Nhi	x	06/07/2012	Q. Phú Nhuận TP HCM	5.1	B16-02 CC Hưng Phát, 156A	BVB

33	Đào Lê Thiên	Nhi	x	09/07/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	42 A, tổ 13, ấp 3, PK, NB	BVB
34	Lê Ngọc Thảo	Nhu	x	10/7/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	TT 60/40 ấp 3, Phước Kiển, Nhà Bè	TT duyệt
35	Nguyễn Tấn	Phát		07/03/2012	Quận 5, HCM	5.3	Tổ 10, Ấp 4, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
36	Nguyễn Đặng Gia	Phúc		25/10/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
37	Phạm Anh	Quốc		17/10/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	TT: 205/62, tổ 16, ấp 3, PK, NB	BVB
38	Phạm Mạnh	Tài		29/10/2012	Phụng Hiệp, Hậu Giang	5.3	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
39	Nguyễn Ngọc Lan	Tây	x	28/10/2012	Quận 5 TPHCM	5.1	140/19C, tổ 11, ấp 3, PK, NB	BVB
40	Nguyễn Phú	Thiện		04/09/2012	Tân An, Long An	5.3	Tổ 16, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
41	Lương Ngọc	Thịnh		09/06/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
42	Phan Trương	Thịnh		25/03/2012	Cà Mau, Cà Mau	5.4	Tổ 7, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
43	Trần Anh	Thuyền		01/10/2012	Quận 7 - TPHCM	5.5	CC Hoàng Anh Gold House tổ 26 ấp 3	VTS
44	Trần Võ Minh	Thy	x	14/03/2012	Quận 4, HCM	5.3	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
45	Phạm Ngọc Phương	Trang	x	26/04/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
46	Ngô Minh	Trí		04/09/2012	Nha Trang, Khánh Hòa	5.3	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
47	Phùng Bá	Vũ		09/05/2012	Nhà Bè, HCM	5.2	Tổ 7, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ

* Tổng kết danh sách có 47 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

1

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 6A4, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Bùi Ngọc Mỹ	An	x	15/09/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 14, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
2	Bùi Ngọc An	An	x	15/09/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 14, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
3	Phạm Nguyễn Thiên	Ân		15/09/2012	Quận 1 TP HCM	5.2	63 đường 18, KDC Phước Kiển A, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
4	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	x	23/10/2012	Quận 10, HCM	5.5	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
5	Đoàn Mỹ	Anh	x	07/02/2012	Quận 5 TP HCM	5.3	TT: 129A, ấp 5, PK, NB	BVB
6	Bùi Ngọc Linh	Đan	x	24/02/2012	Nho Quan, Ninh Bình	5.4	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
7	Sử Minh	Đăng		7/6/2012	Phú Nhuận - TP HCM	5.5	1236/2/24 LVL ấp 3, PK	N Thái Học
8	Đinh Trường	Giang		01/03/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 10, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
9	Trần Ngọc	Hà	x	14/12/2012	Quận 5 - TP HCM	5.2	A 17.06 CC Dragon Hill	TU
10	Nguyễn Minh	Hoàng		08/04/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 15, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
11	Trịnh Minh	Huy		10/03/2012	Quảng Ninh Quảng Ninh	5.2	TT: C9-07 New SG, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
12	Phạm Minh	Khang		17/01/2012	Đồng Đa Hà Nội	5.3	TT: D10-05 CC New SG, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
13	Lê Trần Quốc	Khang		17/01/2012	Quận 5, HCM	5.4	Tổ 4, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
14	Võ Trịnh Long	Khánh		05/12/2012	Quận 1, HCM	5.5	Tổ 1, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
15	Nguyễn Bình	Khiêm		22/09/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 8, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
16	Nguyễn Trọng	Khoa		04/8/2012	TP HCM	5.8	17/4 CC Dragon Hill	TU
17	Võ Thị Diễm	Loan	x	23/04/2012	Nhà Bè, HCM	5.4	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
18	Nguyễn Phi	Long		24/02/2012	Vũng Liêm, Vĩnh Long	5.2	Tổ 3, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
19	Lê Bảo	Ngân	x	12/12/2012	Quận 5 TP HCM	5.2	TT: 923/5A, tổ 1, ấp 3, PK, NB	BVB
20	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	x	23/11/2012	Nhà Bè, HCM	5.3	Tổ 10, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
21	Tạ Như	Ngọc	x	28/08/2012	Quận 5, HCM	5.3	Tổ 15, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
22	Trương Minh	Nhật		24/12/2012	Nhà Bè, HCM	5.4	Tổ 7, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
23	Nguyễn Quý Vân	Nhi	x	08/12/2012	Q. Bình Thạnh TP HCM	5.2	TT: 15C, tổ 10, ấp 3, PK, NB	BVB
24	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	x	24/06/2012	Quận 5, HCM	5.3	Tổ 10, Ấp 4, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
25	Nguyễn Ngọc An	Nhiên	x	25/06/2012	Vị Thanh, Hậu Giang	5.3	Tổ 3, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
26	Võ Thị Huỳnh	Như	x	08/7/2012	Quận 5 - TP HCM	5.3	98 tổ 17 ấp 3	Tân Phước 1
27	Nguyễn Hoàng	Quân		05/11/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 8, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
28	Nguyễn Minh	Quân		30/03/2012	Bình Thạnh, HCM	5.1	Tổ 10, Ấp 4, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
29	Nguyễn Hải	Quân		31/01/2012	Quận Bình Tân TP HCM	5.1	17 đường 16 KDC Phước Kiển, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
30	Trần Ngọc	Quỳnh	x	09/04/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
31	Phan Tố	Quỳnh	x	22/02/2012	Bình Thạnh, HCM	5.5	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
32	Văn Hoàng	Thái		05/01/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tổ 21, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ

33	Hoàng	Thắng		28/01/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
34	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	x	10/01/2012	Quận 1 TP HCM	5.1	58A, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
35	Lưu Phương	Thảo	x	02/01/2012	Hải Hậu Nam Định	5.3	TT: B2.22.11 CC The Park Residence, ấp 3, PK, NB	BVB
36	Nguyễn Huy	Thịnh		18/06/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
37	Nguyễn Ngọc	Thịnh		18/09/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 1, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
38	Nguyễn Anh	Thư	x	13/10/2012	Bình Thạnh - TP HCM	5.2	7.2 tổ 20 KP7, TTNB	TU
39	Đào Vũ Hoài	Thương	x	7/2/2012	Thanh Hóa	5.7	1019A ấp 3 PK	Kim Đồng
40	Huỳnh Thị Phương	Trang	x	22/02/2012	Tây Hòa, Phú Yên	5.5	Tổ 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
41	Vương Hải	Triều		09/10/2012	Quận 4, HCM	5.3	Tổ 5, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
42	Nguyễn Hà Anh	Tuấn		16/11/2012	Quận 1 TP HCM	5.1	TT: nhà không số, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
43	Trần Thụy Thanh	Vân	x	20/06/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 8, Ấp 5, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
44	Phạm Mỹ	Văn	x	11/10/2012	Nhà Bè, HCM	5.5	Tổ 4, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
45	Nguyễn Thị Thúy	Vy	x	16/07/2011	Bình Thủy, Cần Thơ	5.4	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
46	Lê Ngọc Lan	Vy	x	18/12/2012	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	5.1	Tổ 1, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
47	Lâm Hà Tường	Vy	x	17/09/2012	Quận 5, HCM	5.3	Tổ 7, Ấp 4, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
48	Nguyễn Ngọc Như	Ý	x	05/11/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 14, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ

* Tổng kết danh sách có 48 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 6A5, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Thái	An	x	22/09/2012	Quận 5 TP HCM	5.1	A22.05 CC Hưng Phát Silver Star, tổ 9, ấp 5, PK, NB	BVB
2	Nguyễn Võ Thạch	Anh		09/01/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 5, Ấp 4, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
3	Trần Thiên	Bảo		29/06/2012	Quận 5 TP HCM	5.1	144, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
4	Cao Bảo Ngọc	Châu	x	23/05/2012	Nhà Bè, HCM	5.1	Tổ 14, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
5	Nguyễn Huy	Cường		21/12/2012	Pháp	5.3	TT: C19-12 CH New Sài Gòn, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
6	Phạm Nguyễn Công	Danh		17/11/2012	Quận 10 TP HCM	5.1	54B, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
7	Nguyễn Thành	Đạt		16/04/2011	Quận 1 TP HCM	5.1	64A, tổ 2, ấp 5, PK, NB	BVB
8	Bùi Thị Thanh	Diễm	x	03/02/2012	Nhà Bè Nhà Bè	5.1	172, tổ 9, ấp 5, PK, NB	BVB
9	Nguyễn Ngọc	Diệp	x	01/12/2012	Bà Rịa	5D	CC PHA	Mẽ Sờ
10	Phạm Ánh	Dương	x	31/08/2011	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 9, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ - HSHN
11	Hồ Ngọc	Hà	x	30/09/2012	Quận 1 TP HCM	5.1	106, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
12	Trần Ngọc Đông	Hải		25/09/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 1, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
13	Lã Ngọc Gia	Hân	x	25/01/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
14	Huỳnh Huy	Hoàng		02/04/2012	Quận 4, HCM	5.1	Tổ 9, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
15	Nguyễn Trọng	Hoàng		23/05/2012	Quận 1 - TP HCM	5.2	98 ấp 2 xã PL	BTK
16	Hồ Gia	Hung		31/03/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
17	Nguyễn Gia	Huy		12/09/2012	Bến Tre Bến Tre	5.1	TT: 18A/3, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
18	Lâm Phước	Khang		07/09/2012	Quận 5 TP HCM	5.1	D2.02 Cao ốc Hưng Phát 928	BVB
19	Nguyễn An	Khang		16/08/2012	Quận 5 TP HCM	5.1	TT: 23B, tổ 14, ấp 5, PK, NB	BVB
20	Trần Đăng	Khoa		13/09/2012	Quận 4, HCM	5.3	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
21	Lã Trọng Tuấn	Khôi		04/11/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ - HSHN
22	Lê Quốc	Kiệt		27/10/2012	Nhà Bè, HCM	5.5	Tổ 15, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
23	Phạm Hoàng Minh	Kỳ		20/06/2012	Quận 4 TP HCM	5.1	18/5, tổ 2, ấp 5, PK, NB	BVB
24	Phạm Lê Tường	Lam	x	20/01/2012	Hà Tĩnh	5.2	B13.04 CC Hưng Phát	Thạch Châu
25	Lê Thành	Lộc		06/06/2012	Quận 5, HCM	5.1	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
26	Đinh Bảo	Long		17/07/2012	Bến Tre, Bến Tre	5.1	Tổ 16, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ - HSHN
27	Hồ Gia	Long		18/08/2012	Tam Kỳ, Quảng Nam	5.2	Tổ 2, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
28	Đỗ Huỳnh	Long		30/04/2012	Đồng Tháp Đồng Tháp	5.1	TT: 67/3, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
29	Lê Huy Phi	Long		31/07/2012	Quận 5 - TP HCM	5.3	140/20 tổ 16 ấp 3 PK	BTK
30	Trần Hoàng	Minh		26/11/2012	Quận 5, HCM	5.2	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
31	Trần Kim	Minh	x	10/02/2012	Quận 5, HCM	5.3	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
32	Nguyễn Đức	Minh		27/08/2012	Quận 5 TP HCM	5.1	A10.1 Cao ốc Phú Hoàng Anh, tổ 9, ấp 5, PK, NB	BVB

33	Tô Nguyễn Khánh	My	x	11/01/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	TT: 902/1/18, ấp 5, PK, NB	BVB
34	Phạm Gia	My	x	03/03/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	10/5B, tổ 5, ấp 5, PK, NB	BVB
35	Nguyễn Thành	Nam		05/10/2012	Quận 1, HCM	5.5	Tổ 13, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
36	Nguyễn Hoàng Gia	Ngọc	x	10/05/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	TT: A25.04 CC Dragon Hill 1, 15a 1, ấp 3, PK, NB	BVB
37	Lê Trúc	Nhi	x	03/02/2012	Quận 1, HCM	5.3	Tổ 14, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
38	Đinh Yến	Nhi	x	22/02/2012	Quận 5 TPHCM	5.1	1185/5/17, tổ 3, ấp 3, PK, NB	BVB
39	Phan Trần Minh	Quân		28/06/2012	TPHCM	5.1	TT: 153D, ấp 5, PK, NB	BVB
40	Phạm Minh	Quý		22/10/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	178, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
41	Trần Đỗ Tấn	Sang		14/03/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	73, tổ 5, ấp 5, PK, NB	BVB
42	Nguyễn Mậu	Thanh		14/10/2012	Quận 5, HCM	5.3	Tổ 7, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
43	Phùng Thị Thanh	Thảo	x	11/04/2012	Quận 1, HCM	5.2	Tổ 9, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
44	Nguyễn Chí	Thiện		24/04/2012	Đồng Tháp	5.5	Tổ 10, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
45	Trần Ngọc Anh	Thư	x	25/10/2012	Nhà Bè, HCM	5.4	Tổ 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
46	Trần Lê	Vy	x	09/10/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	TT: 101/32/17, tổ 9, ấp 5, PK, NB	BVB
47	Nguyễn Đặng Khánh	Vy	x	4/6/2012	Bình Phước	5B	139A ấp 3 PK	Minh Thành
48	Lê Đình Như	Ý	x	20/12/2011	Hồng Ngự, Đồng Tháp	5.5	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ

* Tổng kết danh sách có 48 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 6A6, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Trần Hồ Bảo	An	x	04/05/2012	Nhà Bè, HCM	5.4	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
2	Nguyễn Đức	Ân		24/06/2012	Quảng Ngãi	5.2	140/20 tổ 16 ấp 3 PK	BTK
3	Trương Quỳnh	Anh	x	01/01/2012	Châu Phú An Giang	5.3	TT: 18/48C, ấp 5, PK, NB	BVB
4	Quản Văn	Anh	x	31/10/2012	Nhà Bè, HCM	5.5	Tổ 6, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
5	Vũ Nguyễn Thiều	Anh	x	11/10/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	23.7 c/c New Sài Gòn, Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
6	Hồ Khánh	Băng	x	28/10/2012	TPHCM	5.3	C/C New Sài Gòn, Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
7	Đoàn Gia	Bào		28/02/2012	Lào Cai	5.1	75D tổ 13 ấp 5 xã PK	Bất Tương
8	Mai Thanh	Bình		24/08/2012	Phú Tân, An Giang	5.5	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
9	Lê Thị Thiên	Cầm	x	19/04/2012	Quận 7, HCM	5.4	Tổ 16, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
10	Nguyễn Tấn	Đạt		21/09/2012	Quận 5 TPHCM	5.3	TT: 57 đường số 18, KDC Phước Kiển, ấp 5, PK, NB	BVB
11	Võ Ngọc	Diệp	x	19/09/2012	Quận 7, HCM	5.4	Tổ 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
12	Nguyễn Trung	Đức		01/07/2012	Sơn Tây Hà Nội	5.2	TT: 18/44, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
13	Trần Thị Thùy	Dương	x	12/06/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	TT: 105, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
14	Lê Duyên	Em	x	14/05/2012	Vĩnh Long, Vĩnh Long	5.4	Tổ 8, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
15	Phạm Gia	Hân	x	08/10/2012	Quận 5 TPHCM	5.3	80, tổ 5, ấp 5, PK, NB	BVB
16	Lê Minh	Hậu		19/05/2011	Quận 5 TPHCM	5.2	TT: 76F, ấp 5, PK, NB	BVB
17	Nguyễn Hữu Minh	Hiếu		26/10/2012	Quận 1 TPHCM	5.4	TT 1019A ấp 3, Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
18	Nguyễn Quốc	Hung		18/05/2012	Quận 5 TPHCM	5.1	C/C Phú Hoàng Anh, Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
19	Trương Đan	Huy		03/09/2012	Phú Tân, An Giang	5.5	Tổ 7, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
20	Nguyễn Gia	Huy		5/10/2012	Quận 5, TPHCM	5.1	53 A ấp 4, Phước Lộc, Nhà Bè	Trái tuyển
21	Nguyễn Hoàng	Khang		10/05/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	TT: C7.2 CC Hưng Phát, 928, tổ 14, ấp 5, PK, NB	BVB
22	Nguyễn Minh	Khang		14/09/2012	Hồng Bàng Hải Phòng	5.2	TT: B12-01 CC Hưng Phát, tổ 14, ấp 3, PK, NB	BVB
23	Nguyễn Đăng	Khoa		29/04/2012	Củ Chi - TPHCM	5.4	Hẻm 979, tổ 2, ấp 3 PK	Tân Quy
24	Nguyễn Anh	Khoa		16/12/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
25	Nguyễn Hoàng Phương	Lam	x	19/07/2012	Q. Tân Bình TPHCM	5.2	TT: B2-26.11 CC The Park, tổ 20, ấp 3, PK, NB	BVB
26	Nguyễn Tấn	Lộc		31/05/2012	An Giang An Giang	5.3	TT: 88A, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
27	Nguyễn Hoàng Thanh	Long		17/02/2012	Quận 5 TPHCM	5.3	TT: 97, tổ 1, ấp 5, PK, NB	BVB
28	Nguyễn Ngọc Hải	My	x	13/4/2012	Quận 1 - TPHCM	5.2	115 Cao ốc PHA	Rạch Ông
29	Nguyễn Phan Nhật	Nam		22/03/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	TT: 129, ấp 5, PK, NB	BVB
30	Lê Khôi	Nguyễn		19/11/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	TT: A12-05 Cao ốc Hưng Phát 1, 156A, tổ 9, ấp 5, PK, NB	BVB
31	Lê Ngọc Yến	Nhi	x	14/11/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tổ 10, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
32	Lê Ngọc Thảo	Như	x	10/7/2012	Quận 1 - TPHCM	5.2	60/4B ấp 3 PK	BTK

33	Phạm Gia	Quần		09/07/2012	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	5.4	Tô 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
34	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	x	17/03/2012	Quận 1 TP HCM	5.2	TT 60/4 ấp 3, Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
35	Nguyễn Hồ Minh	Tâm		06/12/2012	Quận 1 TP HCM	5.2	TT: 183, tổ 3, ấp 2, PK, NB	BVB
36	Nguyễn Hoàng Anh	Thiên		08/10/2012	Quận 8, HCM	5.4	Tô 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
37	Châu Lê Minh	Thông		24/05/2012	Nhà Bè, HCM	5.4	Tô 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
38	Dương Hoàng Minh	Thư	x	26/08/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tô 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
39	Nguyễn Ngọc Kim	Thy	x	14/04/2012	Bến Tre	5.3	TT 113A ấp 5. Phước Kiển, nhà bè	Trái tuyển
40	Đoàn Việt	Tiến		22/09/2012	TPHCM	5.4	63 ấp 2, Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
41	Lê Nguyễn Bảo	Trần	x	06/02/2012	Quận 5, HCM	5.4	Tô 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
42	Nguyễn Xuân	Tri		7/10/2012	Quận 5, TP HCM	5.1	55 ấp 2, Phước Lộc, Nhà Bè	Trái tuyển
43	Nguyễn Tấn	Trung		25/06/2012	Nhà Bè, HCM	5.4	Tô 13, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
44	Nguyễn Thành	Trung		15/07/2011	Quận 1 - TP HCM	5.2	60/5 tổ 13 ấp 3 PK	Tân Hưng
45	Nguyễn Vũ Mộc	Vân	x	09/08/2012	Quận 1, HCM	5.1	Tô 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
46	Phạm Triều	Vũ		15/04/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tô 16, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
47	Lương Ngô Triều	Vỹ		10/10/2012	Quận 1 TP HCM	5.2	A2-16.5, tổ 2, ấp 3, PK, NB	BVB
48	Phạm Hồ Hải	Yến	x	24/05/2012	Quận 4 TP HCM	5.1	127, tổ 7, ấp 5, PK, NB	BVB

* Tổng kết danh sách có 48 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023
Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 6A7, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Phạm Trà	Giang		17/11/2012	Minh Đức - Bến Tre	5B	8.14 CC Office Tel, tổ 12 ấp 5 xã PK	LVB
2	Huỳnh Lý Huy	Hoàng		05/10/2012	Quận 5 TPHCM	5.1	TT: 14/1B, tổ 5, ấp 5, PK, NB	BVB
3	Trương Lê Minh	Huân		11/2/2012	Quận 3 - TPHCM	5.3	140 ấp 5 PK	Phạm Văn Chiêu
4	Nguyễn Triệu Tấn	Huy		24/09/2012	Kiên Giang	5.1	140/20 tổ 16 ấp 3 PK	Sóc Sơn
5	Đỗ Phúc	Khang		19/12/2012	Quận 5, HCM	5.5	Tổ 9, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
6	Phan Nguyễn Minh	Khang		21/11/2012	Quận 5 - TPHCM	5.1	47A ấp 3 xã PK	TU
7	Phạm Ngọc	Khánh	x	02/09/2012	HCM	5.5	Tổ 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
8	Nguyễn Tấn	Lộc		12/2/2012	Mộ Đức - Quảng Ngãi	5.2	153C ấp 3 xã PK	LVT
9	Nguyễn Hoàng	Minh		29/09/2011	An Giang	5.5	Tổ 18, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ - HSHN
10	Trương Hải	Minh		07/09/2012	Nhà Bè, HCM	5.5	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
11	Đoàn Lê	Minh		26/12/2012	Quận 1 - TPHCM	5.10	Phước Kiển, Nhà Bè	VTS
12	Võ Ngọc Phương	Nghi	x	22/11/2012	TPHCM	5.1	13A, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
13	Nguyễn Trần Thanh	Ngọc	x	25/08/2012	Quận 1 - TPHCM	5.2	8/20 tổ 8, ấp 4, Nhơn đức, Nhà Bè	Trái tuyển
14	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	x	31/07/2012	Đất Đỏ, Bà Rịa Vũng Tàu	5.5	Tổ 20, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
15	Bùi Thi Yến	Nhi	x	09/05/2011	Tân Châu An Giang	5.3	TT: nhà không số, tổ 11, ấp 5, PK, NB	BVB
16	Trần Ngọc Bảo	Như	x	22/7/2012	TPHCM	5.1	4/27 ấp 4, Nhơn đức, nhà Bè	Trái tuyển
17	Hồ Quỳnh	Như	x	18/09/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	120B, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
18	Hồ Hồng	Phấn	x	16/10/2012	Bạc Liêu	5.2	314 A LVL PK	TH 1
19	Trần Hồ Gia	Phú		02/11/2010	Ninh Kiều, Cần Thơ	5.5	Tổ 14, Ấp 4, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
20	Trần Ngọc Nam	Phương	x	18/07/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	TT 284 ấp 2, Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
21	Châu Hoàng	Quân		31/10/2012	Quận 1, HCM	5.5	Tổ 10, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
22	Nguyễn Minh	Quân		26/04/2012	Long Thành, Đồng Nai	5.5	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
23	Dương Văn	Tài		23/06/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	1/3, tổ 7, ấp 5, PK, NB	BVB
24	Nguyễn Ngọc	Thảo	x	19/08/2012	Gò Công Tiền Giang	5.3	TT: 34, ấp 5, PK, NB	BVB
25	Lê Phước	Thịnh		08/08/2012	Mang Thít Vĩnh Long	5.3	TT: 17/2, tổ 3, ấp 5, PK, NB	BVB
26	Tướng Tài Gia	Thịnh		02/01/2012	Cai Lậy, Tiền Giang	5.5	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
27	Vương Trần Hoài	Thương	x	15/05/2012	Bảo Lộc Lâm Đồng	5.3	TT: 112, tổ 1, ấp 5, PK, NB	BVB
28	Phạm Minh	Tiến		23/05/2012	Quận 5, HCM	5.5	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
29	Phan Hồng Anh	Tiến		08/08/2012	Buôn Hồ, Đắk Lắk	5.5	Tổ 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
30	Đặng Bảo	Toàn		24/05/2012	Sóc Trăng, Sóc Trăng	5.5	Tổ 11, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
31	Nguyễn Đoàn Duy	Toàn		25/08/2012	Quận 1 TPHCM	5.1	58B ấp 2 Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
32	Nguyễn Hoàng	Trần	x	27/02/2012	Quận 5 TPHCM	5.3	TT: B3.6 CC Phú Hoàng Anh, tổ 9, ấp 5, PK, NB	BVB

33	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Trần	x	22/06/2012	Quận 5 TPHCM	5.3	114A, tổ 8, ấp 4, Phước Lộc, NB	BVB
34	Trần Dương Ngọc	Trần	x	05/11/2012	An Giang An Giang	5.3	TT: 140, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
35	Trần Phạm Bảo	Trần	x	3/4/2012	Quận 5 TPHCM	5.2	TT 1019A ấp 3, Phước Kiển, Mà Bè	Trái tuyển
36	Nguyễn Ngọc	Trang	x	21/05/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	TT: 67A, tổ 7, ấp 5, PK, NB	BVB
37	Trần Quốc Minh	Trung		03/05/2012	Cam Ranh Khánh Hòa	5.3	TT: 143, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
38	Đỗ Thị Hồng	Tươi	x	08/02/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	TT: nhà không số, tổ 7, ấp 5, PK, NB	BVB
39	Cao Khánh	Vân		27/05/2010	Giồng Riềng, Kiên Giang	5.5	Tổ 11, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ - HSHN
40	Lê Uy	Vũ		04/03/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	119, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
41	Nguyễn Khoa Nhật	Vương		28/08/2012	Quận 5 TPHCM	5.3	TT 1368/92 Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
42	Đỗ Yến	Vy	x	13/09/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	73, tổ 5, ấp 5, PK, NB	BVB
43	Nguyễn Cao Tường	Vy	x	02/03/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	164, tổ 6, ấp 3, PK, NB	BVB
44	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	x	06/06/2012	Tháp Mười Đồng Tháp	5.3	TT: 161, ấp 5, PK, NB	BVB
45	Ngô Ngọc	Vy	x	15/08/2012	HCM	5.5	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ	LQĐ
46	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	x	30/07/2012	Quận 10 TPHCM	5.3	187/4/14 ấp 4, Phước Lộc, Nhà Bè	Trái tuyển
47	Nguyễn Hoàng	Vỹ		30/04/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	TT: 14/1B, ấp 5, Pk, NB	BVB
48	Hà Lê Hải	Yến	x	08/05/2012	Đồng Hới Quảng Bình	5.3	TT: A3-07-06 CC HAGH, tổ 2, ấp 3, PK, NB	BVB
49	Lê Hoàng Bảo	Yến	x	30/08/2012	Quận 1 TPHCM	5.3	67/3, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB

* Tổng kết danh sách có 48 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 6A8, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh	Băng	x	29/11/2012	Mỏ Cày Bến Tre	5.4	TT: 30 đường số 4, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
2	Nguyễn Gia	Bảo		06/01/2012	Quận 1 TPHCM	5.4	17, tổ 1, ấp 2, Phước Lộc, NB	BVB
3	Nguyễn Quân	Bảo		25/09/2012	Quận 5 TPHCM	5.4	TT: 18,7 CC DV Officetel, ấp 5, PK, NB	BVB
4	Nguyễn Bảo	Châu	x	02/11/2012	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 1, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
5	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	x	11/11/2012	Bình Tân - TPHCM	5.5	1236/8/9 LVL PK	TU
6	Trần Văn Gia	Đại		26/03/2012	Nhà Bè, HCM	5.6	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ - HSHN
7	Nguyễn Thị Hồng	Đào	x	18/04/2012	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 4, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
8	Nguyễn Trần Thùy	Dương	x	01/08/2012	Ba Tri Bến Tre	5.4	923/32 Lê Văn Lương, ấp 3, PK, NB	BVB
9	Lê Quang	Duy		18/12/2011	Quận 4, HCM	5.6	Tổ 2, Ấp 2, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
10	Đoàn Huy Hoàng	Gia		19/06/2012	Quận 5, HCM	5.6	Tổ 2, Ấp 3, Xã Nhơn Đức, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
11	Huỳnh Ngọc	Hân	x	22/09/2010	Long Xuyên, An Giang	5.6	Tổ 18, Ấp 4, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
12	Huỳnh Huy	Hoàng		02/04/2012	Quận 4, HCM	5.1	Tổ 9, Ấp 2, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
13	Lê Hồng	Hung		30/04/2012	Quận 1 TPHCM	5.2	108B, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
14	Nguyễn Thị Kim	Hương	x	30/06/2012	Hồng Ngự, Đồng Tháp	5.6	Tổ 10, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
15	Mai Huỳnh Ngọc	Huy		14/10/2012	Quận 7 TPHCM	5.4	01/3, tổ 7, ấp 5, PK, NB	BVB
16	Nguyễn Trọng	Kha		07/05/2012	Cai Lậy, Tiền Giang	5.6	Tổ 13, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
17	Lê Nguyễn Phúc	Khang		26/12/2011	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 3, Ấp 1, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
18	Trần Chí	Khang		6/12/2012	Thái Bình	5.1	106 ấp 3 PK	Nguyễn Trực
19	Trần Sỹ An	Khánh		02/09/2012	Nghĩa Hưng, Nam Định	5.6	Tổ 15, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
20	Nguyễn Đăng	Khoa		11/11/2011	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ - HSHN
21	Nguyễn Tuấn	Kiệt		09/09/2010	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 3, Ấp 2, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
22	Võ Minh	Kỳ		19/10/2012	TPHCM	5.4	17/1 tổ 3 ấp 5	Long Bình
23	Nguyễn Hoàng	Long		24/11/2012	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 1, Ấp 3, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
24	Võ Minh	Luân		26/01/2012	Nhà Bè TPHCM	5.4	TT: 23B, tổ 14, ấp 3, PK, NB	BVB
25	Nguyễn Trần Hoàng	Minh		27/08/2012	Quận 1 TPHCM	5.4	14/6, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
26	Phạm Nhật	Minh		23/12/2012	Quận 5, HCM	5.6	Tổ 9, Ấp 5, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
27	Lưu Thị Diễm	My	x	07/02/2011	Hòa Bình, Bạc Liêu	5.6	Tổ 6, Ấp 2, Xã Phước Kiên, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
28	Trương Ngọc Thảo	My	x	22/01/2012	Quận 5 TPHCM	5.4	101/21/4C, tổ 1, ấp 3, PK, NB	BVB
29	Nguyễn Thị Kim	Ngân	x	07/09/2012	Quận 1 TPHCM	5.4	TT: 1191/19/2, tổ 7, ấp 2, PK, NB	BVB
30	Nguyễn Thành	Nghĩa		21/12/2012	Quận 1 TPHCM	5.4	TT: 12/5, tổ 5, ấp 5, PK, NB	BVB
31	Lê Hoàng	Nhân		03/04/2012	Quận 5 TPHCM	5.4	TT: 15A, ấp 5, PK, NB	BVB - HSHN
32	Nguyễn Lê Yến	Nhi	x	09/08/2012	Vũng Tàu	5G	1185/3/11 ấp 3 PK	

33	Lê Minh	Nhật		29/08/2011	Quận 1 - TP HCM	5.2	159 ấp 3 PK	Tân Bình 4
34	Lý Đình	Phát		06/08/2012	Quận 1 TP HCM	5.4	TT: 71, tổ 5, ấp 5, PK, NB	BVB
35	Võ Đại Phú	Phát		29/03/2012	Quận 1 TP HCM	5.1	18/22/29/6, tổ 3, ấp 5, PK, NB	BVB
36	Nguyễn Hoàng	Phúc		26/04/2012	Cần Thơ	5.5	16/4 tổ 5 ấp 5 PK	CD
37	Đào Nhã	Phương	x	13/02/2011	Q. Bình Thạnh TP HCM	5.4	TT: 105, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB
38	Bùi Quý Hoàng	Quân		08/02/2012	TP. Hải Phòng Hải Phòng	5.4	TT: C24.8 KCH New SG, ấp 5, PK, NB	BVB
39	Nguyễn Đỗ Ngọc	Tâm	x	12/04/2012	Q. Phú Nhuận TP HCM	5.4	TT: B1208, Dragon Hill 1, 15A1, ấp 3, PK, NB	BVB
40	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	x	18/04/2012	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 4, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí	LQĐ
41	Ngô Minh	Thanh	x	29/11/2012	Q. Phú Nhuận TP HCM	5.4	TT: B16-05 Cao Ốc Hưng Phát, ấp 3, PK, NB	BVB
42	Nguyễn Phương	Thào	x	21/02/2012	TP. Vinh Nghệ An	5.4	TT: 1017/58/1/18, tổ 20, ấp 3, PK, NB	BVB
43	Nguyễn Hoàng Gia	Thiên		22/10/2012	Mỹ Tân Đồng Tháp	5.4	TT: 14/1B, ấp 5, PK, NB	BVB
44	Nguyễn Hoàng Anh	Thơ	x	03/05/2012	Q. Bình Thạnh TP HCM	5.4	TT: 6 đường 1, KDC Phước Kiển A, tổ 17, ấp 5, PK, NB	BVB
45	Trần Kỳ	Thư	x	25/05/2012	Quận 5 TP HCM	5.4	TT: 60/4B, ấp 3, PK, NB	BVB
46	Lâm Trí	Thuần		06/08/2012	Quận 1 TP HCM	5.4	TT: 1017/58/1/18 Lê Văn Lương, ấp 3, Phước Kiển, Nhà Bè	BVB
47	Dương Thị Kiều	Tiên	x	4/16/2012	Quận 1 TP HCM	5.4	TT: 67/3, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
48	Huỳnh Thị Diễm	Trang	x	30/08/2011	Chợ Mới An Giang	5.4	TT: 15/2B, ấp 5, PK, NB	BVB
49	Lê Phạm Anh	Tuấn		21/10/2012	Kỳ Anh Hà Tĩnh	5.4	TT: 902/1/1, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
50	Mai Gia	Tuệ	x	27/09/2012	Quận 5 TP HCM	5.4	TT: 134, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
51	Lê Thị Ngọc	Vy	x	15/01/2012	Chợ Mới An Giang	5.4	TT: 207A, tổ 13, ấp 3, PK, NB	BVB
52	Trần Phạm Khánh	Vy	x	18/10/2012	Quận 1 - TP HCM	5.2	HAGL 3	VTS
53	Võ Thị Khánh	Vy	x	30/07/2012	Nhà Bè TP HCM	5.4	TT: 23B, tổ 14, ấp 3, PK, NB	BVB

* Tổng cộng danh sách có 53 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 6A9, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ	Tên	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Lớp	Địa chỉ	Ghi chú
1	Đào Thiện	An		16/7/2011	Quận 1 - TPHCM	5B	23.5D CC PHA	Nguyễn Thanh Tuyền
2	Lê	An		29/8/2011	Quận 3 - TPHCM	5.10	E13.05 Căn hộ PHA	VTS
3	Trần Lan	Anh	x	06/09/2012	Tiền Hải - Thái Bình	5.6	Tổ 3, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
4	Phạm Trương Quỳnh	Anh	x	30/01/2012	Q. Bình Thạnh TPHCM	5.5	TT: A4.9, KCH New Sài Gòn, ấp 5, PK, NB	BVB
5	Woo Mỹ	Anh	x	14/09/2011	Quận 1 TPHCM	5.5	TT: B2-14-04 CC HAGH, tổ 2, ấp 3, PK, NB	BVB - HSHN
6	Ngô Kỳ	Anh	x	07/04/2012	Nhà Bè, HCM	5.4	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
7	Ngô Quỳnh	Anh	x	12/11/2010	Quận 1, HCM	5.4	Tổ 11, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ - HSHN
8	Lê Thị Băng	Băng	x	04/12/2012	Quận 5, HCM	5.6	Tổ 14, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
9	Nguyễn Hoài Anh	Bảo		03/02/2012	Quận 1 TPHCM	5.5	18/22/25, tổ 3, ấp 5, PK, NB	BVB
10	Phạm Minh	Hà	x	11/02/2012	Quận 1 TPHCM	5.6	TT C/C New Sài Gòn, Phước Kiển, Nhà Bè	Trái tuyển
11	Phạm Gia	Huy		02/05/2012	Quận 5 TPHCM	5.5	TT: 89A, tổ 11, ấp 2, PK, NB	BVB
12	Huỳnh Tuấn	Khải		03/10/2012	Quận 1 TPHCM	5.5	TT: 18/22/29/20C, ấp 5, PK, NB	BVB
13	Lê Sơn Minh	Khánh	x	29/10/2012	Quận 1, HCM	5.4	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
14	Lê Nguyễn Anh	Khoa		02/07/2012	Quận 1 TPHCM	5.5	962 LVL ấp 3, Nhơn Đức, NB	BVB
15	Tạ Huỳnh Anh	Khôi		30/12/2012	Phú Tân Cà Mau	5.5	TT: 127, ấp 5, PK, NB	BVB
16	Võ Tấn	Kiệt		22/10/2010	Quận 5 TPHCM	5.5	15/1, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
17	Huỳnh Nguyễn Thanh	Kiều	x	04/05/2011	Quận 1 TPHCM	5.5	TT1: 60, tổ 10, ấp 5, PK, NB	BVB
18	Lý Kim	Liên	x	27/03/2012	Quận 7 TPHCM	5.5	TT: 161, tổ 11, ấp 5, PK, NB	BVB
19	Vũ Lê Khánh	Linh	x	23/08/2012	Sầm Sơn - Thanh Hóa	5C	tổ 20 ấp 3 PK	CĐ
20	Đào Quý	Long		14/04/2012	La Gi Bình Thuận	5.5	TT: 67/3, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
21	Nguyễn Công	Minh		22/11/2011	Quận 1 TPHCM	5.5	TT: 1185/5/3, tổ 3, ấp 3, PK, NB	BVB
22	Nguyễn Quốc	Nam		06/11/2012	Chợ Mới An Giang	5.5	TT: 18/5 Lê Văn Lương, tổ 2, ấp 5, PK, NB	BVB
23	Hồ Đoàn Bảo	Ngọc	x	10/10/2012	Quận 5 TPHCM	5.5	TT: 14/10, tổ 7, ấp 5, PK, NB	BVB
24	Trần Thị Thảo	Ngọc	x	23/10/2012	Cai Lậy Tiền Giang	5.5	TT: 27A, tổ 10, ấp 3, PK, NB	BVB
25	Trần Quốc	Nguyên		17/09/2012	Nhà Bè, HCM	5.6	Tổ 6, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
26	Huỳnh Lâm Bảo	Nhi	x	31/10/2012	Quận 5, HCM	5.6	Tổ 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
27	Lâm Tâm	Như	x	04/11/2012	Sơn Hòa, Phú Yên	5.6	Tổ 5, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
28	Vũ Tấn	Phát		11/09/2012	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 25, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
29	Hồ Gia	Phát		22/05/2011	Quận 1 TPHCM	5.5	101/21/3, tổ 1, ấp 5, PK, NB	BVB - HSHN
30	Lê Thanh	Phong		18/06/2012	Quận 1 TPHCM	5.5	TT: 69/3 tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB - HSHN
31	Bùi Võ Tấn	Phúc		15/05/2012	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 14, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
32	Trần Thanh	Phúc		21/02/2012	Quận 5, HCM	5.6	Tổ 19, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ

33	Trương Ngọc Kim	Phụng	x	05/06/2012	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 5, Ấp 1, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
34	Trần Trọng	Phước		30/11/2012	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 10, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
35	Hoàng Mạnh	Phương		21/10/2010	Ninh Kiều - Cần Thơ	5.3	B21.06 CC Sunrise Riverside	Kim Đồng
36	Hoàng Minh	Quân		13/09/2012	Sóc Trăng, Sóc Trăng	5.6	Tổ 16, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
37	Võ Phú	Quý		16/12/2011	Cao Lãnh Đồng Tháp	5.5	TT: 1314, ấp 2, PK, NB	BVB
38	Lê Nhật	Quy		21/06/2012	Vũng Liêm, Vĩnh Long	5.6	Tổ 7, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
39	Kim Ngọc	Quý	x	08/11/2010	Quận 7 TPHCM	5.5	TT: 66A, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
40	Trương Thị Kim	Quyên	x	06/04/2012	Quận 7 TPHCM	5.5	TT: 140B, ấp 5, PK, NB	BVB
41	Nguyễn Nhật Như	Quỳnh	x	07/02/2012	Q. Bình Thạnh TPHCM	5.5	TT: 109, tổ 1, ấp 3, PK, NB	BVB
42	Trần Trương Như	Quỳnh	x	11/05/2012	Quận 5 TPHCM	5.5	140, ấp 5, PK, NB	BVB
43	Trần Thanh	Son		25/05/2012	Quận 5 TPHCM	5.5	140, ấp 5, PK, NB	BVB
44	Nguyễn Thị Minh	Thư	x	13/06/2012	Vĩnh Thuận, Kiên Giang	5.6	Tổ 10, Ấp 2, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
45	Tiêu Nguyễn Trung	Tín		02/01/2012	Quận 5 - TPHCM	5.9	915/27/11 tổ 9 ấp 5	Lương Thế Vinh
46	Nguyễn Văn Thiện	Toàn		11/07/2012	Quận 7, HCM	5.6	Tổ 13, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
47	Nguyễn Thị Bích	Trâm	x	28/02/2011	Châu Phú An Giang	5.5	TT: 139A, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
48	Trần Thị Bảo	Trân	x	24/10/2012	Thốt Nốt Cần Thơ	5.5	TT: 18A/3, tổ 6, ấp 5, PK, NB	BVB
49	Lê Thị Mỹ	Tuyết	x	01/08/2012	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
50	Nguyễn Ngọc Như	Ý	x	19/07/2012	Thuận Bắc Ninh Thuận	5.5	TT: 67A, tổ 4, ấp 5, PK, NB	BVB
51	Nguyễn Phương Hồng	Yến	x	07/03/2010	Quận 1, HCM	5.6	Tổ 2, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	LQĐ
52	Bùi Nhã	Yến	x	26/03/2012	Quận 1 TPHCM	5.4	TT: 72 đường 11, ấp 5, PK, NB	BVB
53	Nguyễn Ngọc Kim	Yến	x	09/07/2012	Quận 1 TPHCM	5.5	4A, tổ 8, ấp 5, PK, NB	BVB

* Tổng cộng danh sách có 53 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

DANH SÁCH LỚP 7A1, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Lê Ngọc Anh	27/03/2011	Nữ	Kinh		
2	Đinh Hải Âu	26/03/2011	Nữ	Kinh		
3	Vũ Gia Bảo	28/02/2011	Nam	Kinh		
4	Phạm Đỗ Bảo Châu	16/06/2011	Nữ	Kinh		
5	Châu Gia Cường	28/09/2011	Nam	Kinh		
6	Ngô Đặng Thùy Dương	25/04/2011	Nữ	Kinh		
7	Trần Hoàng Đạt	24/06/2011	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Gia Hào	02/01/2011	Nam	Kinh		
9	Đinh Ngọc Gia Hân	04/08/2011	Nữ	Kinh		
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	26/12/2011	Nữ	Kinh		
11	Phan Quang Hiền	02/05/2011	Nam	Kinh		
12	Trần Gia Khang	12/10/2011	Nam	Kinh		
13	Bùi Thị Thanh Kiều	19/01/2011	Nữ	Kinh		
14	Phạm Mỹ Kim	03/10/2011	Nữ	Kinh		
15	Nguyễn Kim Ngân	26/12/2011	Nữ	Kinh		
16	Trần Đông Nguyên	06/02/2011	Nam	Kinh		
17	Hồ An Nhi	07/01/2011	Nữ	Kinh		
18	Nguyễn Xuân Phúc	24/07/2011	Nam	Kinh		
19	Nguyễn Trần Khánh Quyên	02/05/2011	Nữ	Kinh		
20	Đoàn Phúc Thịnh	04/12/2011	Nam	Kinh		
21	Võ Công Trình	23/04/2011	Nam	Kinh		
22	Phạm Thanh Trúc	19/04/2011	Nữ	Kinh		
23	Ngô Nhật Trường	13/05/2011	Nam	Kinh		
24	Lê Trần Tường	30/04/2011	Nam	Kinh		
25	Nguyễn Trần Khánh Vân	27/06/2011	Nữ	Kinh		
26	Nguyễn Trâm Anh	30/08/2011	Nữ	Kinh		6A2
27	Trương Tấn Khang	15/06/2011	Nam	Kinh		6A2
28	Huỳnh Lê Thiên Kim	21/06/2011	Nữ	Kinh		6A2
29	Nguyễn Quỳnh Như	16/09/2011	Nữ	Kinh		6A2
30	Võ Gia Bảo	14/03/2011	Nam	Kinh		6A2
31	Trương Huỳnh Ngọc Diệp	12/10/2011	Nữ	Kinh		6A2
32	Phạm Chí Đức	12/04/2011	Nam	Kinh		6A2
33	Quản Thị Bích Hồng	20/08/2011	Nữ	Kinh		6A2
34	Nguyễn Gia Huy	30/04/2011	Nam	Kinh		6A2
35	Nguyễn Minh Khôi	20/09/2011	Nam	Kinh		6A2
36	Nguyễn Ngọc Phương Linh	31/05/2011	Nữ	Kinh		6A2
37	Nguyễn Bùi Trọng Nhân	09/01/2011	Nam	Kinh		6A2
38	Nguyễn Trần Minh Thư	11/08/2011	Nữ	Kinh		6A2

* Tổng cộng danh sách có 38 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 7A2, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Võ Hoàng Thái An	21/09/2011	Nam	Kinh		
2	Hồ Hoàng Hải Anh	06/06/2011	Nữ	Kinh		
3	Nguyễn Lê Khánh Băng	23/04/2011	Nữ	Kinh		
4	Nguyễn Tiến Đạt	26/08/2011	Nam	Kinh		
5	Phạm Ngọc Quỳnh Giang	07/06/2011	Nữ	Kinh		
6	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	11/08/2011	Nữ	Kinh		
7	Huỳnh Tấn Huy	16/09/2011	Nam	Kinh		
8	Phạm Nhật Khang	16/04/2011	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Đăng Khôi	08/01/2011	Nam	Kinh		
10	Võ Khang Kiệt	22/09/2011	Nam	Kinh		
11	Lê Quốc Kiệt	11/08/2011	Nam	Kinh		
12	Mai Chí Mạnh	18/09/2011	Nam	Kinh		
13	Ngô Đăng Bảo Minh	14/10/2011	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Lê Hoàng Minh Minh	11/11/2011	Nữ	Kinh		
15	Trần Bảo Nam	06/12/2011	Nam	Kinh		
16	Trần Huỳnh Kim Ngân	27/09/2011	Nữ	Kinh		
17	Trần Thiên Phước	04/05/2011	Nam	Kinh		
18	Nguyễn Thái Sơn	27/10/2011	Nam	Kinh		
19	Nguyễn Cao Thành	09/12/2011	Nam	Kinh		
20	Trần Phú Thịnh	11/10/2011	Nam	Kinh		
21	Đoàn Anh Thơ	26/07/2011	Nữ	Kinh		
22	Nguyễn Tín	01/05/2011	Nam	Kinh		
23	Huỳnh Thái Thảo Trân	31/07/2011	Nữ	Kinh		
24	Võ Huỳnh Thảo Vy	10/02/2011	Nữ	Kinh		
25	Nguyễn Anh Duy	08/04/2011	Nam	Kinh		6A1
26	Phan Huỳnh Phương Nghi	17/10/2011	Nữ	Kinh		6A1
27	Huỳnh Thanh Nhã	01/07/2011	Nữ	Kinh		6A1
28	Phạm Minh Tài	26/09/2011	Nam	Kinh		6A1
29	Ngô Nguyễn Tuấn Anh	08/03/2011	Nam	Kinh		6A1
30	Huỳnh Gia Bảo	21/04/2011	Nam	Kinh		6A1
31	Đỗ Cẩm Bình	19/03/2011	Nữ	Hoa		6A1
32	Đinh Huỳnh Ngọc Diệp	04/11/2011	Nữ	Kinh		6A1
33	Trương Quốc Đại	21/04/2011	Nam	Kinh		6A1
34	Phan Anh Đức	18/03/2011	Nam	Kinh		6A1
35	Nguyễn Gia Hân	02/01/2011	Nữ	Kinh		6A1
36	Lê Huỳnh Minh Phương	19/10/2011	Nữ	Kinh		6A1
37	Lê Phạm Hoàng Quân	03/09/2011	Nam	Kinh		6A1
38	Võ Tấn An	06/07/2011	Nam	Kinh		6A1
39	Vũ Nguyễn Anh Thư	03/01/2011	Nữ	Kinh		6A1

* Tổng cộng danh sách có 39 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 7A3, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Tô Thiên An	27/12/2011	Nữ	Kinh		
2	Nguyễn Hải Âu	11/01/2011	Nữ	Kinh		
3	Lê Gia Bảo	09/06/2011	Nam	Kinh		
4	Trần Phạm Khánh Duyên	21/10/2011	Nữ	Kinh		
5	Nguyễn Xuân Hiếu	25/05/2011	Nam	Kinh		
6	Trần Đình Hoàng	15/06/2011	Nam	Kinh		
7	Lê Trọng Hoàng	17/07/2011	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Gia Hưng	07/04/2011	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Kim Khánh	03/12/2011	Nữ	Kinh		
10	Đặng Thị Ngọc Khánh	26/02/2011	Nữ	Kinh		
11	Võ Anh Khoa	26/03/2011	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Dương Đăng Khoa	18/12/2011	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Minh Khôi	08/02/2011	Nam	Kinh		
14	Trần Anh Kiệt	25/04/2011	Nam	Kinh		
15	Nguyễn Tấn Kiệt	15/11/2011	Nam	Kinh		
17	Đinh Gia Linh	27/04/2011	Nữ	Kinh		
18	Vũ Trúc Linh	26/05/2011	Nữ	Kinh		
19	Trần Đức Lương	18/11/2011	Nam	Kinh		
20	Nguyễn Công Minh	01/03/2011	Nam	Kinh		
21	Hoàng Phương Nghi	29/01/2011	Nữ	Kinh		
22	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	12/01/2011	Nữ	Kinh		
23	Nguyễn Trọng Nhân	08/06/2011	Nam	Kinh		
24	Ha Na Phi	06/12/2011	Nam	Chăm		
25	Trần Hoàng Kim Quỳnh	24/08/2011	Nữ	Kinh		
26	Lưu Hương Trà	17/06/2011	Nữ	Nùng		
27	Lê Ngọc Phương Trang	09/08/2011	Nữ	Kinh		
28	Nguyễn Bảo Trân	18/06/2011	Nữ	Kinh		
29	Nguyễn Bảo Trí	19/07/2011	Nam	Kinh		
30	Nguyễn Tiến Triệu	27/04/2011	Nam	Kinh		
31	Võ Đức Trung	26/12/2011	Nam	Kinh		
32	Nguyễn Xuân Trường	14/05/2011	Nam	Kinh		
33	Cao Anh Tuấn	02/06/2011	Nam	Kinh		
34	Vũ Ngọc Vân	26/08/2011	Nữ	Kinh		
35	Lê Nguyễn Lan Vy	28/05/2011	Nữ	Kinh		
37	Nguyễn Huỳnh Kim Xuyên	06/10/2011	Nữ	Kinh		
38	Đỗ Ngọc Như Ý	07/10/2011	Nữ	Kinh		
39	Bùi Quốc Huy	7/8/2011	Nam	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 39 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 7A4, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Phan Lâm Quỳnh Anh	04/07/2011	Nữ	Kinh		
2	Hà Phương Quỳnh Anh	21/12/2011	Nữ	Kinh		
3	Lê Nguyễn Trúc Bảo	09/05/2011	Nam	Kinh		
4	Phan Vũ Thùy Dương	30/10/2011	Nữ	Kinh		
5	Hồ Huỳnh Đức	20/12/2011	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Đỗ Ngọc Hà	09/10/2011	Nữ	Kinh		
7	Võ Nguyễn Gia Hân	30/04/2011	Nữ	Kinh		
8	Nguyễn Trọng Hoài	06/04/2011	Nam	Kinh		
9	Dương Gia Huy	09/03/2011	Nam	Kinh		
10	Trần Võ Khánh Hưng	16/03/2011	Nam	Kinh		
11	Lê Hoàng Hường	09/08/2011	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Gia Khang	19/12/2011	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Minh Khang	15/07/2011	Nam	Kinh		
14	Thái Minh Khang	07/10/2011	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Lê Trà My	29/11/2011	Nữ	Kinh		
17	Lương Ngọc Diễm My	02/07/2011	Nữ	Kinh		
18	Nguyễn Hoàng Nam	20/03/2011	Nam	Kinh		
19	Hoàng Nguyễn Giang Nam	06/04/2011	Nam	Kinh		
20	Nguyễn Phương Nghi	09/10/2011	Nữ	Kinh		
21	Lê Hoàng Bảo Ngọc	11/03/2011	Nữ	Kinh		
22	Hà Duy Trung Nguyên	03/07/2011	Nam	Kinh		
23	Nguyễn Anh Nhật	09/07/2011	Nam	Kinh		
24	Lê Uyên Nhi	30/09/2011	Nữ	Kinh		
25	Trần Lê Bảo Như	10/06/2011	Nữ	Kinh		
26	Huỳnh Như	27/04/2011	Nữ	Kinh		
27	Trương Nhật Phát	10/06/2011	Nam	Kinh		
28	Nguyễn Hoài Phong	13/05/2011	Nam	Kinh		
29	Phạm Huỳnh Thiên Phúc	27/03/2011	Nam	Kinh		
30	Đặng Thành Tài	29/06/2011	Nam	Kinh		
31	Nguyễn Công Thái	30/05/2011	Nam	Kinh		
32	Lê Chí Thành	21/08/2011	Nam	Kinh		
33	Võ Ngọc Hương Thảo	02/03/2011	Nữ	Kinh		
34	Nguyễn Thùy Tiên	13/10/2011	Nữ	Kinh		
35	Trương Quỳnh Bảo Trân	02/01/2011	Nữ	Kinh		
36	Trần Thị Ngọc Trân	01/07/2011	Nữ	Kinh		
37	Đặng Ngọc Tường Vy	04/04/2011	Nữ	Kinh		
38	Phạm Ngọc Yến	29/01/2011	Nữ	Kinh		
39	Lê Phương Anh	5/10/2011	Nữ	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 39 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 7A5, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Huỳnh Đình Gia Bảo	15/09/2011	Nam	Kinh		
2	Trần Gia Bảo	20/12/2011	Nam	Kinh		
3	Nguyễn Trần Hoài Bảo	22/03/2011	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Thị Kiều Duyên	29/09/2011	Nữ	Kinh		
5	Lê Phạm Trường Giang	29/05/2011	Nam	Kinh		
6	Trần Nguyễn Huy	09/06/2011	Nam	Kinh		
7	Hoàng Hà Gia Hy	09/10/2011	Nam	Kinh		
8	Châu Hoàng Khang	17/08/2011	Nam	Kinh		
9	Võ Nguyễn Trọng Khang	18/02/2011	Nam	Kinh		
10	Nguyễn Thị Thiên Kim	14/06/2011	Nữ	Kinh		
11	Ngô Trần Hải Long	05/07/2011	Nam	Kinh		
12	Ngô Trần Thiên Long	05/07/2011	Nam	Kinh		
13	Mã Văn Lượng	14/04/2011	Nam	Kinh		
14	Dương Hoàng Minh	07/01/2011	Nam	Kinh		
15	Lý Khải Nam	09/04/2011	Nam	Kinh		
16	Phan Huỳnh Khánh Ngân	07/07/2011	Nữ	Kinh		
17	Nguyễn Trọng Nghĩa	29/06/2011	Nam	Kinh		
18	Phạm Khánh Ngọc	12/05/2011	Nữ	Kinh		
19	Bùi Lê Bảo Ngọc	09/08/2011	Nữ	Kinh		
20	Nguyễn Lê Khánh Như	25/08/2011	Nữ	Kinh		
21	Đoàn Lê Như Quỳnh	29/04/2011	Nữ	Kinh		
22	Dương Nhã Quỳnh	23/12/2011	Nữ	Kinh		
23	Nguyễn Tiến Tài	26/03/2011	Nam	Kinh		
24	Bùi Chí Thanh	19/07/2011	Nam	Kinh		
25	Đinh Hoàng Thi	26/07/2011	Nữ	Kinh		
26	Đỗ Ngọc Kim Thoa	21/03/2011	Nữ	Kinh		
27	Nguyễn Minh Thư	19/05/2011	Nữ	Kinh		
28	Nguyễn Ngọc Anh Thư	04/08/2011	Nữ	Kinh		
29	Lê Thị Anh Thư	29/04/2011	Nữ	Kinh		
30	Phạm Vũ Duy Thức	25/09/2011	Nam	Kinh		
31	Cao Huỳnh Ánh Thy	02/07/2011	Nữ	Kinh		
32	Trần Kha Thy	25/08/2011	Nữ	Kinh		
33	Trần Nguyễn Bảo Trâm	26/06/2011	Nữ	Kinh		
34	Trần Minh Trí	23/11/2011	Nam	Kinh		
35	Mai Phương Uyên	14/09/2010	Nữ	Kinh		
36	Nguyễn Ngọc Tường Vy	20/12/2011	Nữ	Kinh		
37	Lâm Thị Chúc Vy	12/11/2011	Nữ	Kinh		
38	Nguyễn Thị Thúy Vy	19/02/2011	Nữ	Kinh		
39	Phạm Thị Thúy Vy	07/11/2011	Nữ	Kinh		
40	Nguyễn Như Ý	06/08/2011	Nữ	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 40 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 7A6, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Trần Khánh An	29/09/2011	Nam	Kinh		
3	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	30/04/2011	Nữ	Kinh		
4	Nguyễn Tuấn Anh	09/06/2011	Nam	Kinh		
5	Phạm Thiên Ân	30/09/2011	Nam	Kinh		
6	Lê Nguyễn Thái Bảo	22/12/2011	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Thành Danh	25/08/2011	Nam	Kinh		
8	Huỳnh Ngọc Trúc Hà	30/10/2011	Nữ	Kinh		
9	Đặng Minh Hải	17/06/2011	Nam	Kinh		
10	Nguyễn Gia Hân	07/09/2011	Nữ	Kinh		
11	Văn Gia Hân	18/10/2011	Nữ	Kinh		
12	Nguyễn Thị Kim Hân	06/05/2011	Nữ	Kinh		
13	Nguyễn Gia Hưng	18/09/2010	Nam	Kinh		
14	Hoàng Trọng Khang	22/01/2011	Nam	Kinh		
15	Lê Tuấn Khang	17/04/2010	Nam	Kinh		
16	Võ Anh Khoa	11/01/2011	Nam	Kinh		
17	Sâm Đăng Khôi	26/12/2011	Nam	Kinh		
18	Nguyễn Ngọc Thu Kim	04/09/2011	Nữ	Kinh		
19	Huỳnh Tiết Quốc Kỳ	05/11/2011	Nam	Kinh		
20	Lò Đức Lâm	14/07/2011	Nam	Kinh		
21	Lê Thành Lễ	09/01/2011	Nam	Kinh		
22	Nguyễn Bảo Long	13/08/2011	Nam	Kinh		
23	ThoMas Bảo Nam Miramonte	17/03/2011	Nam	Kinh		
25	Trần Trà My	13/10/2011	Nữ	Kinh		
26	Trần Hạo Nam	21/07/2011	Nam	Kinh		
27	Phạm Thị Bích Ngọc	31/01/2011	Nữ	Kinh		
28	Nguyễn Minh Nhật	07/10/2009	Nam	Kinh		
29	Nguyễn Phạm Thế Quang	08/08/2011	Nam	Kinh		
30	Nguyễn Tấn Tài	16/10/2011	Nam	Kinh		
31	Huỳnh Hữu Tinh	01/12/2011	Nam	Kinh		
32	Nguyễn Thị Anh Trang	07/09/2011	Nữ	Kinh		
33	Nguyễn Thị Huyền Trân	18/12/2010	Nữ	Kinh		
34	Cao Xuân Trúc	24/12/2011	Nữ	Kinh		
35	Nguyễn Thành Trung	31/08/2011	Nam	Kinh		
37	Lê Ngọc Thanh Vy	28/03/2011	Nữ	Kinh		
38	Phạm Huỳnh Như	21/04/2011	Nữ	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 38 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 7A7, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh	05/05/2010	Nam	Kinh		
2	Trần Ngọc Lan Anh	08/03/2011	Nữ	Kinh		
4	Lê Gia Bảo	18/05/2011	Nam	Kinh		
5	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	03/08/2011	Nam	Kinh		
6	Phạm Minh Bảo	15/04/2011	Nam	Kinh		
7	Trần Khánh Duy	26/07/2011	Nam	Kinh		
8	Lê Ngọc Kỳ Duyên	21/08/2010	Nữ	Kinh		
9	Nguyễn Thị Thùy Dương	26/11/2011	Nữ	Kinh		
11	Trần Trọng Đức	04/09/2011	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Minh Khang Em	10/04/2009	Nam	Kinh		
13	Lương Hoàng Hân	21/12/2011	Nam	Kinh		
14	Trần Nhật Gia Hiệp	29/10/2011	Nam	Kinh		
15	Phạm Thái Hòa	30/06/2011	Nam	Kinh		
16	Huỳnh Duy Khang	30/06/2011	Nam	Kinh		
17	Đào Minh Khang	19/10/2011	Nam	Kinh		
18	Nguyễn Trọng Khang	30/03/2011	Nam	Kinh		
19	Huỳnh Văn Khang	17/12/2011	Nam	Kinh		
20	Bùi Tấn Khoa	27/05/2011	Nam	Kinh		
21	Nguyễn Tuấn Kiệt	23/11/2011	Nam	Kinh		
22	Trần Lê Nhã Kỳ	21/02/2011	Nữ	Kinh		
23	Đỗ Phương Linh	21/09/2011	Nữ	Kinh		
25	Trương Tấn Lộc	04/12/2011	Nam	Kinh		
26	Cao Hoàng Minh	29/08/2011	Nam	Kinh		
27	Kỳ Yến Minh	07/08/2011	Nữ	Kinh		
28	Trương Ngọc Kim Ngân	07/06/2011	Nữ	Kinh		
29	Võ Thị Kim Ngân	19/03/2011	Nữ	Kinh		
31	Trương Khôi Nguyên	22/02/2011	Nam	Kinh		
32	Trần Thảo Nguyên	16/06/2011	Nữ	Kinh		
33	Nguyễn Trọng Nhân	19/03/2011	Nam	Kinh		
34	Ngô Ngọc Nhi	27/01/2011	Nữ	Kinh		
35	Nguyễn Thị Nhã Nhi	08/07/2011	Nữ	Kinh		
36	Nguyễn Thị Nhã Như	08/07/2011	Nữ	Kinh		
38	Nguyễn Võ Trọng Phúc	08/09/2011	Nam	Kinh		
39	Khưu Thành Tây	09/04/2011	Nam	Kinh		
40	Nguyễn Hoàng Thái	27/05/2011	Nam	Kinh		
41	Lê Trường Thịnh	28/11/2011	Nam	Kinh		
42	Võ Huỳnh Hoàng Thông	03/12/2011	Nam	Kinh		
43	Nguyễn Minh Thư	10/11/2011	Nữ	Kinh		
44	Đoàn Lê Khánh Thy	24/12/2011	Nữ	Kinh		
46	Trương Văn Tỷ	24/02/2008	Nam	Kinh		
47	Phùng Văn Bắc	9/6/2011	Nam	Kinh		chuyển đến

* Tổng cộng danh sách có 47 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH LỚP 7A8, NĂM HỌC 2023- 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Phùng Anh Dũng	13/10/2011	Nam	Kinh		
2	Lê Thành Hải	27/11/2010	Nam	Kinh		
3	Nguyễn Lê Gia Hào	20/01/2011	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Ngọc Gia Hân	22/11/2011	Nữ	Kinh		
5	Lê Minh Hoàng	12/03/2011	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Thị Như Huỳnh	28/10/2011	Nữ	Kinh		
8	Phạm Tuấn Khôi	06/11/2011	Nam	Kinh		
9	Lê Thị Thiên Kim	22/01/2011	Nữ	Kinh		
10	Lý Nhã Kỳ	20/08/2011	Nữ	Kinh		
12	Vũ Phương Mai	20/12/2011	Nữ	Kinh		
13	Võ Thị Bích Mai	22/10/2011	Nữ	Kinh		
14	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	09/11/2011	Nữ	Kinh		
15	Phạm Kim Ngân	06/11/2011	Nữ	Kinh		
16	Lê Thị Yến Ngân	27/11/2011	Nữ	Kinh		
17	Lê Khánh Ngọc	12/12/2011	Nữ	Kinh		
18	Lâm Thành Nguyên	03/08/2011	Nam	Kinh		
19	Lê Nguyễn	10/08/2009	Nam	Kinh		
20	Bùi Minh Nguyệt	29/06/2011	Nữ	Kinh		
21	Nguyễn Thị Thanh Nhi	26/12/2011	Nữ	Kinh		
22	Võ Thị Tuyết Nhi	31/08/2011	Nữ	Kinh		
23	Hồ Huỳnh Như	17/01/2010	Nữ	Kinh		
24	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	22/03/2010	Nam	Kinh		
25	Phạm Thị Thu Phương	07/11/2010	Nữ	Kinh		
26	Võ Thị Bích Phượng	22/10/2011	Nữ	Kinh		
27	Nguyễn Lê Uyên Quỳnh	06/09/2011	Nữ	Kinh		
28	Nguyễn Lê Huyền Trang	15/08/2011	Nữ	Kinh		
29	Nguyễn Ngọc Mỹ Trân	29/07/2011	Nữ	Kinh		
30	Nguyễn Đức Trí	20/03/2011	Nam	Kinh		
32	Nguyễn Bình Đức Trọng	11/07/2011	Nam	Kinh		
33	Dương Võ Anh Tuấn	14/03/2011	Nam	Kinh		
34	Hồ Tuấn	07/01/2011	Nam	Kinh		
35	Nguyễn Xuân Tùng	07/10/2011	Nam	Kinh		
36	Chung Thị Phương Uyên	24/02/2011	Nữ	Kinh		
37	Trương Kiến Văn	08/05/2011	Nam	Kinh		
38	Phan Hồng Nhật Việt	31/03/2011	Nam	Kinh		
39	Nguyễn Thái Vĩnh	14/09/2011	Nam	Kinh		
40	Phan Châu Đan Vy	12/06/2011	Nữ	Kinh		
41	Lê Nguyễn Thuý Vy	30/11/2011	Nữ	Kinh		
43	Nguyễn Dương Hà My	02/12/2011	Nữ	Kinh		
44	Nguyễn Công Thắng	21/09/2011	Nam	Kinh		
45	Nguyễn Quốc Mạnh	22/06/2011	Nam	Kinh		
46	Nguyễn Đăng Khoa	26/12/2011	Nam	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 46 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8A1, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Đoàn Thị Mỹ Ai	09/07/2010	Nữ	Kinh		
2	Trần Phạm Hà An	12/10/2010	Nam	Kinh		
3	Trịnh Quốc An	19/11/2010	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Thúy An	19/10/2010	Nữ	Kinh		
5	Võ Huỳnh Trâm Anh	12/02/2010	Nữ	Kinh		
6	Nguyễn Thảo Anh	02/05/2010	Nữ	Kinh		
7	Trần Võ Trâm Anh	07/01/2010	Nữ	Kinh		
8	Huỳnh Triết Giang	03/03/2010	Nam	Kinh		
9	Bùi Lê Minh Hà	04/07/2010	Nữ	Kinh		
10	Ngô Nguyễn Minh Huy	08/10/2010	Nam	Kinh		
11	Phạm Lê Thiệu Hy	10/07/2010	Nam	Kinh		
12	Huỳnh Nhật Khang	19/09/2010	Nam	Kinh		
13	Hoàng Nguyễn Mai Lâm	29/03/2010	Nữ	Kinh		
14	Bùi Nguyễn Hà Linh	23/07/2010	Nữ	Kinh		
15	Trần Hà My	24/12/2010	Nữ	Kinh		
16	Huỳnh Ngọc Mỹ	17/05/2010	Nữ	Kinh		
17	Nguyễn Trần Hoàng Nam	14/03/2010	Nam	Kinh		
18	Đào Bùi Trọng Nhân	14/02/2010	Nam	Kinh		
19	Trần Thị Yến Nhi	26/03/2010	Nữ	Kinh		
20	Phạm Yến Nhi	01/07/2010	Nữ	Kinh		
21	Dương Kỳ Phong	03/02/2010	Nam	Kinh		
22	Lê Nhã Kỳ Phương	27/06/2010	Nữ	Kinh		
24	Nguyễn Thị Thanh Thúy	27/01/2010	Nữ	Kinh		
25	Trần Huỳnh Thuỷ Tiên	03/09/2010	Nữ	Kinh		
26	Lê Thị Thảo Trâm	15/07/2010	Nữ	Kinh		
27	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	19/11/2010	Nữ	Kinh		
28	Lê Minh Trung	26/05/2010	Nam	Kinh		
29	Phan Nhật Trường	24/08/2010	Nam	Kinh		
30	Lê Vina	09/08/2010	Nữ	Kinh		
31	Nguyễn Lê Tường Vy	25/04/2010	Nữ	Kinh		
32	Nguyễn Châu Khánh Yên	18/08/2010	Nữ	Kinh		
33	Lê Ngọc Hương Giang	14/11/2010	Nữ	Kinh		7A2
34	Trần Đại Lượng	10/07/2010	Nam	Kinh		7A2
35	Lâm Quốc Tuấn	04/08/2010	Nam	Kinh		7A2
36	Nguyễn Thị Tuệ Lâm	18/11/2010	Nữ	Kinh		CĐ-TCTA
37	Nguyễn Đức Bảo	4/7/2010	Nam	Kinh		CĐ-TCTA
38	Hoàng Gia Huy	29/11/2010	Nam	Kinh		CĐ-TCTA
39	Trần Phan Anh Thy	14/08/2010	Nữ	Kinh		TCTA
40	Ngô Minh Trí	15/05/2010	Nam	Kinh		7A2
41	Nguyễn Hoàng Lan	26/11/2010	Nữ	Kinh		CĐ

* Tổng cộng danh sách có 42 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8A2, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Tô Ngọc Tú Anh	05/09/2010	Nữ	Kinh		
2	Lê Gia Bảo	01/02/2010	Nam	Kinh		
3	Nguyễn Mậu Hải	14/03/2010	Nam	Kinh		
4	Dương Ngọc Hân	12/10/2010	Nữ	Kinh		
5	Nguyễn Thành Hiếu	10/12/2010	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Trí Hiếu	14/02/2010	Nam	Kinh		
7	Trương Quang Huy Hoàng	13/10/2010	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Khánh Huy	17/10/2010	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Hưng	21/08/2008	Nam	Kinh		
10	Lê Gia Khiêm	03/08/2010	Nam	Kinh		
11	Trần Thị Mỹ Kim	13/02/2010	Nữ	Kinh		
12	Huỳnh Thanh Lâm	08/06/2010	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Hoàng Linh	09/12/2010	Nam	Kinh		
14	Lý Thăng Long	24/12/2010	Nam	Hoa		
15	Nguyễn Ngọc Kiều My	15/09/2010	Nữ	Kinh		
16	Lê Đại Nam	20/01/2010	Nam	Kinh		
17	Nguyễn Hoài Nam	08/10/2010	Nam	Kinh		
18	Nguyễn Trọng Hoàng Nam	09/04/2010	Nam	Kinh		
19	Nguyễn Tú Ngân	10/01/2010	Nữ	Kinh		
20	Văn Lâm Bảo Nghi	09/02/2010	Nữ	Kinh		
21	Lê Hoàng Bảo Ngọc	18/06/2010	Nữ	Kinh		
22	Lưu Ngọc Bảo Ngọc	14/04/2010	Nữ	Kinh		
23	Nguyễn Trần Phương Nguyên	21/02/2010	Nữ	Hoa		
24	Dương Nguyên Phúc	05/11/2010	Nam	Kinh		
25	Nguyễn Hoàng Vinh Quang	20/07/2010	Nam	Kinh		
26	Nguyễn Võ Bảo Thy	05/11/2010	Nữ	Kinh		
27	Võ Minh Tiến	09/10/2010	Nam	Kinh		
28	Nguyễn Ngọc Trâm	09/08/2010	Nữ	Kinh		
29	Nguyễn Cao Minh Trí	22/08/2010	Nam	Kinh		
30	Nguyễn Lan Khánh Vy	26/06/2010	Nữ	Kinh		
31	Lê Trường An	17/08/2010	Nam	Kinh		7A4
32	Huỳnh Thanh Đạt	02/04/2010	Nam	Kinh		7A4
34	Lê Thị Quỳnh Anh	25/09/2010	Nữ	Kinh		7A4
35	Nguyễn Dương Hoài Ân	12/11/2010	Nam	Kinh		7A4
36	Nguyễn Nhật Hồng Chi	27/01/2010	Nữ	Kinh		7A4
37	Huỳnh Nhật Duy	02/05/2010	Nam	Kinh		7A4
38	Võ Dương Ngọc Mai	15/01/2010	Nữ	Kinh		7A4
39	Vũ Thị Thu May	20/12/2010	Nữ	Kinh		7A4
40	Lương Thị Hồng Minh	02/04/2010	Nữ	Kinh		7A4
41	Nguyễn Bảo Nam	18/11/2010	Nam	Kinh		7A4
42	Lê Huỳnh Gia Nghi	10/05/2010	Nữ	Kinh		7A4
43	Nguyễn Lê Hoàng Phúc	02/03/2010	Nam	Kinh		7A4
44	Nguyễn Minh Quang	10/09/2010	Nam	Kinh		7A4
45	Trần Lê Phương Thảo	05/09/2010	Nữ	Kinh		7A4
46	Nguyễn Tấn Thịnh	10/04/2010	Nam	Kinh		7A4
47	Trương Chí Thiện	13/03/2010	Nam	Kinh		7A2
48	Hoàng Nguyễn Đức Tuấn	29/12/2009	Nam	Kinh		7A4

49	Bùi Quang Vinh	06/10/2010	Nam	Kinh		7A4
50	Nguyễn Hoàng Huy	22/06/2010	Nam	Kinh		7A4

* Tổng cộng danh sách có 49 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8A3, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Trần Thị Vân Anh	20/11/2010	Nữ	Kinh		
3	Nguyễn Trần Huỳnh Anh	01/08/2010	Nữ	Kinh		
4	Nguyễn Hoàng Bách	28/04/2010	Nam	Kinh		
5	Nguyễn Thái Bảo	17/08/2010	Nam	Kinh		
6	Trương Như Ngọc Bằng	01/01/2010	Nữ	Kinh		
7	Huỳnh Ngọc Ánh Dương	12/10/2010	Nữ	Kinh		
8	Nguyễn Thành Đạt	06/10/2010	Nam	Kinh		
10	Đỗ Gia Hân	20/12/2010	Nữ	Kinh		
11	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	24/12/2010	Nữ	Kinh		
12	Lê Hoàng Đăng Khôi	03/11/2010	Nam	Kinh		
13	Phạm Quốc Linh	26/02/2010	Nam	Kinh		
14	Đinh Hữu Đại Lộc	26/12/2010	Nam	Kinh		
15	Phan Thành Nam	13/06/2010	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Bảo Ngọc	27/09/2010	Nữ	Kinh		
17	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	31/05/2010	Nữ	Kinh		
18	Huỳnh Lê Yến Nhi	31/01/2010	Nữ	Kinh		
19	Lê Thị Quỳnh Như	09/08/2010	Nữ	Kinh		
20	Nguyễn Thịnh Phát	01/06/2010	Nam	Kinh		
21	Nguyễn Đăng Thanh Phú	31/05/2010	Nam	Kinh		
22	Nguyễn Kỳ Phương	25/01/2010	Nữ	Kinh		
23	Nguyễn Ngọc Bằng Tâm	01/01/2010	Nữ	Kinh		
24	Huỳnh Ngọc Thảo	13/04/2010	Nữ	Kinh		
25	Trần Quốc Thắng	31/10/2010	Nam	Kinh		
26	Nguyễn Ngọc Thiện	19/02/2010	Nam	Kinh		
27	Võ Thùy Tiên	25/08/2010	Nữ	Kinh		
28	Nguyễn Minh Tiến	24/09/2010	Nam	Kinh		
29	Nguyễn Thị Thảo Trân	13/08/2010	Nữ	Sán Chay		
30	Lương Thế Trọng	25/07/2010	Nam	Kinh		
31	Võ Phạm Gia Trúc	10/01/2010	Nữ	Kinh		
32	Phạm Hoàng Phương Uyên	27/11/2010	Nữ	Kinh		
33	Trương Thúy Vân	14/08/2010	Nữ	Kinh		
34	Nguyễn Duy Khang	29/05/2010	Nam	Kinh		7A4
35	Nguyễn Tuyết Thiên Kim	15/09/2010	Nữ	Kinh		7A4
36	Lê Hoàng Long	21/10/2010	Nam	Kinh		7A4
37	Trần Phương Vy	28/08/2010	Nữ	Kinh		7A4
38	Đỗ Bảo Đô	26/07/2010	Nam	Kinh		7A4
39	Nguyễn Lê Gia Huy	01/02/2010	Nam	Kinh		7A4
40	Phạm Trần Khánh Huyền	05/11/2010	Nữ	Kinh		7A4
41	Phạm Thanh Lâm	18/03/2010	Nam	Kinh		7A4
42	Đinh Bảo Linh	01/01/2010	Nữ	Kinh		7A4
43	Đỗ Ngọc Minh Nghi	17/10/2008	Nữ	Kinh		7A4
44	Trần Bảo Ngọc	26/10/2010	Nữ	Kinh		7A4
45	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	10/03/2010	Nữ	Kinh		7A4
46	Trương Khả Nhi	06/08/2010	Nữ	Kinh		7A4
47	Lưu Thị Phương Nhi	09/12/2010	Nữ	Kinh		7A4
48	Trần Thế Vinh	07/08/2010	Nam	Kinh		7A4

49	Võ Thị Tường Vy	26/06/2010	Nữ	Kinh		7A4
50	Nguyễn Phương Triều Vy	24/04/2010	Nam	Kinh		7A4

* Tổng cộng danh sách có 50 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8A4, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Lê Đoàn Mây Anh	28/09/2009	Nữ	Kinh		
2	Mai Nguyễn Hồng Anh	29/05/2010	Nữ	Kinh		
3	Lê Thị Trâm Anh	19/09/2009	Nữ	Kinh		
4	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	04/02/2010	Nam	Kinh		
5	Huỳnh Văn Quốc Bảo	22/07/2010	Nam	Kinh		
6	Lâm Huệ Bình	15/08/2010	Nữ	Kinh		
7	Nguyễn Ngọc Minh Châu	13/12/2010	Nữ	Kinh		
9	Võ Trung Đông	19/02/2010	Nam	Kinh		
10	Lương Minh Hằng	26/04/2010	Nữ	Kinh		
11	Trần Thị Cẩm Hằng	09/02/2010	Nữ	Kinh		
12	Võ Thị Diễm Hằng	10/02/2010	Nữ	Kinh		
13	Phan Thị Ngọc Hân	16/09/2010	Nữ	Kinh		
14	Nguyễn Thanh Hoài	23/04/2010	Nam	Kinh		
15	Lê Thị Ngọc Huyền	27/09/2009	Nữ	Kinh		
16	Nguyễn Thị Ngọc Hương	30/06/2010	Nữ	Kinh		
17	Nguyễn Hoàng Khang	29/06/2010	Nam	Kinh		
18	Nguyễn Trương Nguyên Kim	19/02/2010	Nữ	Kinh		
19	Lê Nguyễn Phú Luân	19/09/2010	Nam	Kinh		
20	Bùi Khánh Ly	11/02/2010	Nữ	Kinh		
21	Danh Hữu Minh	15/09/2010	Nam	Kho-me		
22	Trần Nhật Minh	27/02/2010	Nam	Kinh		
23	Bùi Quang Minh	06/10/2010	Nam	Kinh		
24	Châu Bảo Ngọc	11/11/2010	Nữ	Kinh		
25	Nguyễn Nữ Hồng Ngọc	22/06/2010	Nữ	Kinh		
26	Đào Ngọc Trúc Quỳnh	21/01/2010	Nữ	Kinh		
28	Trần Thị Anh Thư	11/08/2010	Nữ	Kinh		
30	Võ Ngọc Hương Trang	22/10/2010	Nữ	Kinh		
32	Phạm Thu Trang	15/03/2010	Nữ	Kinh		
33	Lâm Ngọc Trinh	06/07/2010	Nữ	Kinh		
34	Đào Nguyễn T. Huyền Trinh	25/01/2010	Nữ	Kinh		
35	Bùi Thanh Trường	15/05/2010	Nam	Kinh		
36	Ngô Nguyễn Tường Vy	26/12/2010	Nữ	Kinh		
37	Lê Hồ Như Ngọc	29/10/2010	Nữ	Kinh		CD
38	Trần Cao Trường Thịnh	29/01/2010	Nam	Kinh		CD
39	Bùi Thảo Trang	23/09/2010	Nữ	Kinh		CD
40	Nguyễn Quang Minh	29/09/2010	Nam	Kinh		CD

* Tổng cộng danh sách có 40 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8A5, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Cao Quốc Anh	28/01/2010	Nam	Kinh		
2	Lê Gia Bảo	19/05/2010	Nam	Kinh		
3	Lâm Văn Duy	28/04/2010	Nam	Kinh		
4	Thái Trần Linh Đan	06/05/2010	Nữ	Kinh		
5	Đỗ Thị Thu Hà	26/07/2009	Nữ	Kho-me		
6	Phạm Duy Hải	27/02/2010	Nam	Kinh		
7	Phan Thị Thu Hằng	25/11/2010	Nữ	Kinh		
8	Nguyễn Danh Huy	25/11/2010	Nam	Kinh		
9	Đỗ Đức Huy	02/11/2010	Nam	Kinh		
10	Trần Nguyễn Gia Huy	19/08/2009	Nam	Kinh		
12	Huỳnh Tuấn Kiệt	15/01/2010	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Văn Lực	08/01/2009	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Thái Nhu Mỹ	04/07/2010	Nữ	Kinh		
15	Nguyễn Thành Nam	24/12/2010	Nam	Kinh		
16	Phạm Thị Kim Ngân	14/05/2009	Nữ	Kinh		
17	Cao Hồng Ngọc	27/11/2008	Nữ	Kinh		
18	Nguyễn Khôi Nguyên	27/06/2010	Nam	Kinh		
19	Cao Nguyễn Nhân	18/01/2010	Nam	Kinh		
20	Lê Trịnh Hiếu Nhân	17/06/2010	Nam	Kinh		
21	Mai Cẩm Nhi	06/11/2010	Nữ	Kinh		
22	Phạm Hồ Hải Nhi	16/10/2010	Nữ	Kinh		
23	Trần Ngọc Nhi	25/04/2009	Nữ	Kinh		
24	Trần Vĩnh Phú	17/07/2010	Nam	Kinh		
25	Huỳnh Việt Phương	04/09/2010	Nam	Kinh		
28	Trần Như Quỳnh	17/09/2010	Nữ	Kinh		
29	Lưu Vũ Thế Sơn	25/05/2010	Nam	Kinh		
30	Trần Minh Tâm	10/03/2010	Nam	Kinh		
31	Tạ Hoàng Thiện	19/02/2008	Nam	Kinh		
32	Võ Quốc Thịnh	27/08/2010	Nam	Kinh		
33	Thân Văn Trường Thịnh	26/02/2010	Nam	Kinh		
34	Bùi Ngọc Cẩm Thu	25/10/2010	Nữ	Kinh		
35	Trần Thị Thanh Thủy	28/07/2010	Nữ	Hoa		
36	Trần Nguyễn Hà Trâm	03/07/2010	Nữ	Kinh		
37	Nguyễn Thị Tuyết Trâm	02/12/2009	Nữ	Kinh		
38	Thạch Minh Trí	12/09/2010	Nam	Kinh		
39	Bùi Thiên Vũ	22/07/2010	Nam	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 39 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A1, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Nguyễn Phương An	29/08/2009	Nữ	Kinh		
2	Đặng Hoàng Ngọc Ánh	02/03/2009	Nữ	Kinh		
3	Nguyễn Thiên Ân	06/10/2009	Nữ	Kinh		
4	Trần Thị Ngọc Bích	14/10/2009	Nữ	Kinh		
5	Trần Hoàng Bảo Châu	07/08/2009	Nữ	Kinh		
6	Nguyễn Linh Đan	02/12/2009	Nữ	Kinh		
7	Phan Quang Đạt	13/11/2009	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Anh Đăng	12/10/2009	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Huỳnh Hải Đăng	26/07/2009	Nam	Kinh		
10	Trương Mỹ Hoài	02/06/2009	Nữ	Kinh		
11	Nguyễn Phạm Huy	01/02/2009	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Phan Nhật Huy	02/01/2009	Nam	Kinh		
13	Trần Quốc Huy	13/02/2009	Nam	Kinh		
14	Trần Bá Khang	21/07/2008	Nam	Kinh		
15	Phạm Minh Khang	07/01/2009	Nam	Kinh		
16	Lê Nguyên Khang	06/02/2008	Nam	Kinh		
17	Nguyễn Duy Khanh	24/05/2009	Nam	Kinh		
18	Quách Mỹ Khanh	09/01/2009	Nữ	Kinh		
19	Trần Lê Đăng Khôi	22/06/2009	Nam	Kinh		
20	Nguyễn Thái Thùy Lâm	12/01/2009	Nữ	Kinh		
21	Hoàng Lộc	19/04/2009	Nam	Kinh		
22	Châu Huệ Mẫn	06/07/2009	Nữ	Kinh		
23	Phan Huy Đức Minh	25/07/2009	Nam	Kinh		
24	Hồ Ngọc Bảo Ngân	26/09/2009	Nữ	Kinh		
25	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	08/06/2009	Nữ	Kinh		
26	Phạm Trần Khánh Ngọc	10/12/2009	Nữ	Kinh		
27	Đỗ Thành Nhân	12/12/2009	Nam	Kinh		
28	Nguyễn Cao Yến Như	15/07/2009	Nữ	Kinh		
29	Danh Đăng Quang	13/04/2009	Nam	Kinh		
30	Trần Minh Tâm	23/10/2009	Nam	Kinh		
31	Trần Nhật Khánh Tâm	24/10/2009	Nữ	Kinh		
32	Mai Phương Thảo	21/01/2009	Nữ	Kinh		
33	Nguyễn Anh Thư	10/07/2009	Nữ	Kinh		
34	Lê Trần Ngọc Tiên	19/10/2009	Nữ	Kinh		
35	Trần Ngọc Mai Trâm	10/08/2009	Nữ	Kinh		
36	Nguyễn Phú Trọng	21/02/2009	Nam	Kinh		
37	Bùi Minh Tuấn	18/10/2009	Nam	Kinh		
38	Nguyễn Hồ Khánh Vy	21/09/2009	Nữ	Kinh		
39	Trần Nguyễn Phương Vy	04/12/2009	Nữ	Kinh		
40	Đỗ Ngọc Như Ý	10/10/2009	Nữ	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 40 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A2, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Phạm Hiếu An	11/03/2009	Nam	Kinh		
2	Lê Phúc An	28/04/2009	Nam	Kinh		
3	Phạm Quốc Bảo An	13/11/2009	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Quỳnh Anh	08/01/2009	Nữ	Kinh		
6	Nguyễn Gia Bảo	09/07/2009	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Hoàng Cường	06/04/2009	Nam	Kinh		
8	Trần Hữu Duy	10/05/2009	Nam	Kinh		
9	Huỳnh Hoàng Thành Đạt	10/06/2009	Nam	Kinh		
10	Lê Quang Đông	28/12/2009	Nam	Kinh		
11	Lê Thanh Hà	07/06/2009	Nữ	Kinh		
12	Huỳnh Thanh Hải	25/06/2009	Nam	Kinh		
13	Lâm Anh Hào	13/03/2009	Nam	Kinh		
14	Cao Hiếu Hoàn	22/02/2009	Nam	Kinh		
15	Nguyễn Gia Huy	18/08/2009	Nam	Kinh		
16	Lê Nguyễn Quang Huy	25/03/2009	Nam	Kinh		
17	Hà Quốc Hoàng Huy	07/07/2009	Nam	Kinh		
18	Đinh Ngọc Quỳnh Hương	30/11/2009	Nữ	Kinh		
19	Trần Nguyễn An Khang	26/04/2009	Nam	Kinh		
20	Trần Phúc Khang	03/08/2009	Nam	Kinh		
21	Huỳnh Mai Khanh	08/11/2009	Nữ	Kinh		
22	Lê Duy Khánh	25/03/2009	Nam	Kinh		
23	Võ Trúc Linh	28/01/2009	Nữ	Kinh		
24	Vũ Lê Gia Nghi	24/06/2009	Nữ	Kinh		
25	Lê Võ Chí Nghĩa	01/12/2009	Nam	Kinh		
26	Trần Ngọc Thảo Nguyên	03/08/2009	Nữ	Kinh		
27	Lê Nguyễn Ngọc Nữ	03/08/2009	Nữ	Kinh		
28	Nguyễn Hoàng Phúc	18/05/2009	Nam	Kinh		
29	Võ Minh Quang	20/05/2009	Nam	Kinh		
30	Trần Võ Minh Quân	29/04/2009	Nam	Kinh		
31	Võ Anh Thơ	28/01/2009	Nữ	Kinh		
32	Phạm Hồng Anh Thư	21/06/2009	Nữ	Kinh		
33	Lương Ngọc Kim Thư	23/04/2009	Nữ	Kinh		
34	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	02/10/2009	Nữ	Kinh		
35	Nguyễn Thái Tín	15/07/2009	Nam	Kinh		
36	Trần Xuân Trúc	03/09/2009	Nữ	Kinh		
37	Nguyễn Dương Minh Tuấn	27/11/2009	Nam	Kinh		
38	Nguyễn Khắc Vũ	28/07/2009	Nam	Kinh		
39	Trần Huỳnh Thảo Vy	26/06/2009	Nữ	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 39 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A3, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Tường Tài Gia An	05/05/2009	Nam	Hoa		
2	Lê Duyên Anh	20/07/2008	Nữ	Kinh		
3	Nguyễn Hoàng Anh	20/01/2009	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Ngọc Lan Anh	25/11/2009	Nữ	Kinh		
5	Phan Ngọc Vân Anh	07/02/2009	Nữ	Kinh		
6	Lê Thị Mỹ Anh	16/08/2009	Nữ	Kinh		
7	Ngô Thùy Anh	17/05/2009	Nữ	Kinh		
8	Huỳnh Anh	22/11/2009	Nữ	Kinh		
9	Nguyễn Gia Bảo	22/01/2009	Nam	Kinh		
10	Lê Hoàng Gia Bảo	27/07/2009	Nam	Kinh		
11	Tổng Nguyễn Gia Bảo	16/12/2009	Nam	Kinh		
12	Hoàng Phước Gia Bảo	20/12/2009	Nam	Kinh		
13	Nghiêm Khánh Chi	07/08/2009	Nữ	Kinh		
14	Đặng Đăng Dương	17/09/2009	Nam	Kinh		
15	Đỗ Tấn Đạt	17/05/2009	Nam	Kinh		
16	Đường Duy Hải	29/12/2009	Nam	Kinh		
17	Nguyễn Ngọc Hào	13/07/2009	Nam	Kinh		
18	Hà Duy Trung Hi	02/06/2009	Nam	Kinh		
19	Chung Ngọc Huy	03/04/2009	Nữ	Hoa		
20	Trần Quốc Hưng	16/01/2009	Nam	Kinh		
22	Lê Đức Long	19/05/2009	Nam	Kinh		
24	Trần Lê Bảo Nam	28/09/2009	Nam	Kinh		
25	Trương Huỳnh Thúy Ngân	20/04/2009	Nữ	Kinh		
26	Trần Thị Thanh Nhân	22/01/2009	Nữ	Kinh		
27	Nguyễn Bùi Hiếu Nhân	24/11/2009	Nam	Kinh		
28	Trần Lê Yến Nhi	24/04/2009	Nữ	Kinh		
29	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	21/11/2009	Nữ	Kinh		
30	Dương Phạm Ngọc Như	15/08/2009	Nữ	Kinh		
31	Nguyễn Hữu Phước	22/02/2009	Nam	Kinh		
32	Hà Duy Trung San	02/06/2009	Nữ	Kinh		
33	Hoàng Nguyễn Quỳnh Thy	10/09/2009	Nữ	Kinh		
34	Nguyễn Trung Tín	04/11/2009	Nam	Kinh		
35	Phạm Nhật Huỳnh Trân	21/07/2009	Nữ	Kinh		
37	Lê Anh Tuấn	05/03/2009	Nam	Kinh		
38	Trần Ngọc Tường Vy	28/03/2009	Nữ	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 38 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A4, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Nguyễn Thúy An	23/05/2009	Nữ	Kinh		
2	Đặng Hoàng Trâm Anh	07/08/2009	Nữ	Kinh		
4	Nguyễn Thị Ngân Em	24/09/2009	Nữ	Kinh		
5	Huỳnh Lý Hân Hân	25/10/2009	Nữ	Kinh		
6	Trần Thị Ngọc Hân	06/08/2009	Nữ	Kinh		
7	Trần Thu Hường	24/10/2009	Nữ	Kinh		
8	Lưu Kim Khang	08/12/2009	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Phạm Xuân Khang	12/11/2009	Nam	Kinh		
10	Lê Sỹ Khang	15/11/2009	Nam	Kinh		
11	Phan Huỳnh Duy Khương	18/01/2009	Nam	Kinh		
12	Huỳnh Thị Cẩm Ly	09/03/2009	Nữ	Kinh		
13	Nguyễn Triều Gia Mỹ	24/06/2009	Nữ	Hoa		
14	Ngô Hoàng Bảo Nam	02/10/2009	Nam	Kinh		
15	Trần Thanh Ngọc	02/11/2009	Nữ	Kinh		
16	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	15/07/2009	Nữ	Kinh		
17	Trần Ngọc Khánh Như	14/05/2009	Nữ	Kinh		
18	Đào Minh Phi	27/02/2009	Nam	Kinh		
19	Nguyễn Thị Hồng Phúc	25/01/2009	Nữ	Kinh		
20	Võ Nhật Phương	25/07/2009	Nam	Kinh		
21	Nguyễn Trịnh Hoàng Sơn	26/04/2009	Nam	Kinh		
22	Trần Thị Như Tâm	04/01/2009	Nữ	Kinh		
23	Phạm Huỳnh Đan Thanh	10/12/2009	Nữ	Kinh		
24	Phạm Minh Thiện	29/12/2009	Nam	Kinh		
25	Phạm Hữu Thuận	08/01/2009	Nam	Kinh		
26	Lưu Khánh Thy	13/10/2009	Nữ	Kinh		
27	Nguyễn Hữu Toàn	26/04/2009	Nam	Kinh		
28	Huỳnh Thị Thùy Trang	27/11/2008	Nữ	Kinh		
29	Trần Nguyễn Hà Trân	21/02/2009	Nữ	Kinh		
30	Thái Minh Trí	03/12/2009	Nam	Kinh		
31	Đặng Thanh Trọng	11/07/2009	Nam	Kinh		
32	Lê Thị Thanh Tuyền	21/04/2009	Nữ	Kinh		
33	Nguyễn Trịnh Yến Vi	16/05/2009	Nữ	Kinh		
34	Võ Thanh Vũ	15/10/2009	Nam	Kinh		
35	Phạm Huỳnh Hoàng Vy	21/09/2009	Nữ	Kinh		
36	Nguyễn Tường Vy	04/02/2009	Nữ	Kinh		
38	Nguyễn Huỳnh Thảo Yến	05/02/2009	Nữ	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 38 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A5, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Lê Đình Việt Anh	15/07/2009	Nam	Kinh		
2	Trương Nguyệt Anh	02/11/2009	Nữ	Kinh		
3	Trần Quốc Anh	07/11/2008	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Thị Hồng Anh	19/01/2009	Nữ	Kinh		
5	Đình Việt Anh	28/10/2009	Nam	Mường		
6	Huỳnh Anh	15/02/2009	Nữ	Kinh		
7	Đặng Hoài Bảo	09/04/2009	Nam	Kinh		
8	Trần Khánh Bằng	13/09/2009	Nữ	Kinh		
9	Kim Kính Bình	20/12/2009	Nam	Hoa		
10	Đỗ Khuyên Đài	22/10/2009	Nữ	Kinh		
12	Nguyễn Đăng Khoa	08/08/2009	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Tuấn Khoa	21/09/2009	Nam	Kinh		
14	Lê Sơn Minh Khuê	09/04/2009	Nữ	Kinh		
15	Lê Ngọc Huyền Linh	05/06/2009	Nữ	Kinh		
17	Phạm Thị Ngọc Linh	08/12/2009	Nữ	Kinh		
18	Nguyễn Khánh Ly	08/08/2009	Nữ	Kinh		
19	Võ Thị Ngọc Mai	21/10/2009	Nữ	Kinh		
21	Bùi Quý Hoàng Minh	04/02/2009	Nam	Kinh		
22	Thạch Thị Kiều Ngân	30/05/2009	Nữ	Khơ-me		
25	Đỗ Từ Ánh Ngọc	18/06/2008	Nữ	Kinh		
26	Trần Trọng Nhân	28/12/2009	Nam	Kinh		
28	Hoàng Quỳnh Như	12/11/2009	Nữ	Kinh		
29	Trần Đặng Tiến Phát	05/01/2009	Nam	Kinh		
30	Đỗ Khắc Phong	16/06/2009	Nam	Hoa		
31	Nguyễn Bá Phúc	30/08/2009	Nam	Kinh		
32	Lê Minh Quân	03/09/2009	Nam	Kinh		
33	Nguyễn Thanh Sang	23/02/2009	Nam	Kinh		
34	Trần Mai Thanh	11/09/2009	Nữ	Kinh		
35	Phạm Bảo Thư	04/07/2009	Nữ	Kinh		
36	Đỗ Huỳnh Bảo Thy	21/04/2009	Nữ	Kinh		
37	Nguyễn Văn Trường	05/08/2008	Nam	Kinh		
39	Phạm Khánh Tường	17/06/2009	Nữ	Kinh		
40	Phan Nguyễn Nhã Uyên	01/06/2009	Nữ	Kinh		
41	Lê An Khang	12/05/2009	Nam	Kinh		
42	Nguyễn Thị Thu Thảo	15/12/2009	Nữ	Kinh		CD
43	Nguyễn Ngọc Hồng Anh	3/10/2009	Nữ	Kinh		CD
44	Võ Hồng Vy					CD

* Tổng cộng danh sách có 44 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A6, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Quách Khả Ái	09/09/2009	Nữ	Kinh		
2	Nguyễn Hà Anh	15/10/2009	Nữ	Kinh		
3	Lâm Gia Bảo	25/09/2009	Nam	Kinh		
4	Võ Thái Bảo	24/06/2006	Nam	Kinh		
5	Nguyễn Thị Ngọc Châu	12/06/2009	Nữ	Kinh		
6	Dương Quốc Duy	23/06/2009	Nam	Kinh		
7	Lê Ánh Dương	10/06/2008	Nam	Kinh		
8	Bùi Tấn Đạt	15/07/2009	Nam	Kinh		
11	Trần Tiến Đạt	13/01/2009	Nam	Kinh		
12	Võ Huỳnh Giao	20/08/2009	Nữ	Kinh		
13	Lê Thị Mỹ Hạnh	12/12/2009	Nữ	Kinh		
14	Phạm Phú Hào	25/10/2009	Nam	Kinh		
16	Doãn Đình Hiếu	15/07/2009	Nam	Kinh		
17	Đoàn Trần Anh Hoàng	26/11/2006	Nam	Kinh		
18	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/04/2009	Nữ	Kinh		
19	Đặng Thị Diễm Hương	20/09/2009	Nữ	Kinh		
20	Lê Thị Cẩm Hường	15/08/2009	Nữ	Kinh		
21	Đỗ Phú An Khang	05/10/2009	Nam	Kinh		
22	Cao Thành Khang	06/10/2009	Nam	Kinh		
24	Cao Phạm Anh Khoa	12/10/2009	Nam	Kinh		
25	Hứa Nhật Linh	13/11/2009	Nữ	Kinh		
26	Nguyễn Thị Kim Mai	18/05/2009	Nữ	Kinh		
27	Phan Hữu Minh	14/07/2009	Nam	Kinh		
28	Bùi Trà My	09/09/2009	Nữ	Kinh		
29	Nguyễn Đại Nghĩa	17/06/2009	Nam	Kinh		
30	Trần Hoài Minh Ngọc	29/08/2009	Nữ	Kinh		
31	Lê Thị Khánh Ngọc	14/07/2009	Nữ	Kinh		
32	Nguyễn An Nhi	10/10/2009	Nữ	Kinh		
33	Trần Ngọc Thơ Nhung	21/11/2008	Nữ	Kinh		
34	Bùi Tấn Phát	02/01/2009	Nam	Kinh		
35	Lê Đỗ Minh Phúc	21/07/2009	Nam	Kinh		
36	Trần Đức Phúc	26/09/2009	Nam	Kinh		
37	Trần Long Quân	15/11/2009	Nam	Kinh		
38	Trần Long Phú Quý	07/09/2009	Nam	Kinh		
39	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	29/05/2009	Nữ	Kinh		
40	Nguyễn Trần Gia Vinh	11/07/2008	Nam	Kinh		
41	Nguyễn Thanh Yên	30/05/2009	Nữ	Kinh		
42	Phù Kim Nghi					CĐ
43	Phạm Hoàng Gia Như					CĐ

* Tổng cộng danh sách có 44 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A7, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số điện thoại PH	Ghi chú
1	Thái Duy Anh	31/03/2009	Nam	Kinh		
2	Phan Kim Anh	19/07/2009	Nữ	Kinh		
3	Phạm Quỳnh Anh	16/02/2009	Nữ	Kinh		
4	Lưu Chí Bảo	10/04/2009	Nam	Kinh		
5	Nguyễn Ngọc Bảo	31/08/2009	Nam	Kinh		
6	Trần Võ Gia Bảo	05/06/2009	Nam	Kinh		
7	Thiều Thị Ngọc Diệp	07/11/2009	Nữ	Kinh		
8	Nguyễn Khánh Duy	17/01/2009	Nam	Kinh		
10	Nguyễn Thái Duy	24/07/2009	Nam	Kinh		
11	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	17/12/2009	Nữ	Kinh		
12	Võ Thành Đạt	10/02/2009	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Minh Hằng	07/03/2009	Nữ	Kinh		
14	Đinh Gia Hân	09/11/2009	Nữ	Kinh		
15	Lê Thị Minh Huy	14/03/2009	Nữ	Kinh		
16	Tô Vĩnh Khang	28/10/2009	Nam	Kinh		
18	Lâm Tuấn Kiệt	16/05/2009	Nam	Hoa		
19	Khru Vỹ Kiệt	13/06/2005	Nam	Hoa		
20	Nguyễn Thị Lan	16/01/2009	Nữ	Kinh		
22	Phạm Thị Mỹ Ngọc	22/04/2009	Nữ	Kinh		
23	Hồ Hưng Quang	08/01/2009	Nam	Kinh		
24	Nguyễn Thanh Quang	02/10/2009	Nam	Kinh		
25	Nguyễn Huỳnh Tấn Quốc	08/11/2009	Nam	Kinh		
26	Lê Nguyễn Mỹ Quyên	23/02/2009	Nữ	Kinh		
27	Nguyễn Tiến Minh Tâm	09/05/2009	Nam	Kinh		
28	Lê Minh Thái	19/04/2008	Nam	Kinh		
29	Nguyễn Thị Thanh Thảo	31/03/2009	Nữ	Kinh		
31	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19/10/2008	Nữ	Kinh		
32	Tạ Nguyễn Anh Thư	31/08/2009	Nữ	Kinh		
33	Lê Phước Tín	04/10/2008	Nam	Kinh		
34	Huỳnh Hữu Toàn	10/06/2009	Nam	Kinh		
35	Nguyễn Ngọc Trân	08/02/2009	Nữ	Kinh		
37	Phạm Thị Ngọc Trúc	12/06/2009	Nữ	Kinh		
38	Cao Thái Tuấn	13/08/2009	Nam	Kinh		
39	Trần Lê Phương Vy	12/11/2009	Nữ	Kinh		
40	Đỗ Phương Vy	15/03/2009	Nữ	Kinh		
41	Lê Thị Ngọc Vy	29/08/2009	Nữ	Kinh		
42	Đặng Như Ý	29/04/2009	Nữ	Kinh		
43	Trương Bảo Yến	03/11/2009	Nữ	Kinh		
44	Nguyễn Kim Yến	04/12/2009	Nữ	Kinh		

* Tổng cộng danh sách có 44 học sinh.

Nhà Bè, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Hiệu trưởng

Ngô Thị Lệ Hoa